

Số: /BC-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2023

**BÁO CÁO**  
**Công tác Bảo vệ môi trường năm 2023**

Thực hiện Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Văn bản số 466/HĐND ngày 15/9/2023 của Thường trực HĐND tỉnh về việc chuẩn bị nội dung Kỳ họp thường lệ cuối năm 2023 của HĐND tỉnh; sau khi xem xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 4270/STNMT-MT ngày 18/10/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh công tác Bảo vệ môi trường năm 2023 (số liệu đến ngày 30/9/2023), như sau:

**I. Hiện trạng, diễn biến chất lượng môi trường**

**1. Hiện trạng và diễn biến các thành phần môi trường:**

Trên cơ sở mạng lưới quan trắc theo quy hoạch được duyệt, năm 2023 UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức hoàn thành 04/06 đợt quan trắc chất lượng các thành phần môi trường (2 đợt còn lại hiện nay đang tiến hành), trong đó: đợt 1 tại 132 vị trí (gồm nước mặt 61 vị trí, nước biển 15 vị trí, không khí 56 vị trí), đợt 2 tại 208 vị trí (gồm nước mặt 61 vị trí, nước dưới đất 47 vị trí, nước biển 15 vị trí, trầm tích 12 vị trí, không khí 56 vị trí, đất 17 vị trí), đợt 3 tại 179 vị trí (gồm nước mặt 61 vị trí, nước dưới đất 47 vị trí, nước biển 15 vị trí, không khí 56 vị trí) và đợt 4 tại 132 vị trí (gồm nước mặt 61 vị trí, nước biển 15 vị trí, không khí 56 vị trí). Kết quả chất lượng các thành phần môi trường:

*a) Chất lượng nước:*

*\* Nước mặt (61 vị trí):*

Căn cứ vào kết quả quan trắc so sánh kết quả các thông số phân tích với QCVN 08-MT:2015/BTNMT (mức A<sub>2</sub> và B<sub>1</sub>) cho thấy chất lượng nước mặt trên địa bàn Hà Tĩnh từ đầu năm 2023 đến nay đang có biểu hiện ô nhiễm một số thông số hữu cơ, vô cơ và vi sinh, cụ thể:

Các hồ, đập chứa nước có biểu hiện ô nhiễm bởi 09/24 thông số (pH, TSS, NH<sub>4</sub><sup>+</sup>, PO<sub>4</sub><sup>3-</sup>, Fe, Mn, Coliform, COD, BOD<sub>5</sub>), trong đó các thông số vượt quy chuẩn rải rác tại một số vị trí như hồ Bồng Sơn, đập Nhà Đường, đập Khe Hao, hồ Đá hàn, hồ Thượng Tuy, hồ Kẻ Gỗ, hồ Đá Hàn, đập Sông Rác, hồ Mặc Khê, hồ Thượng Sông Trí, hồ Kim Sơn, hồ Tàu Voi, hồ Xuân Hoa, hồ Thiên Tượng, hồ Vực Trống. Một số hồ có mức ô nhiễm cao với nhiều thông số vượt quy chuẩn cho phép như hồ Bồng Sơn (các thông số vượt quy chuẩn gồm pH, BOD<sub>5</sub>, COD, amoni, photphat, sắt, Coliform), hồ Bình Hà Sơn (các thông số vượt quy chuẩn gồm pH, BOD<sub>5</sub>, COD, mangan, Coliform), hồ Bình Sơn Sơn (các thông số vượt quy chuẩn gồm pH, TSS, BOD<sub>5</sub>, COD, amoni, Coliform). Một số hồ, đập có chất lượng nước tốt, không có các thông số vượt quy chuẩn như hồ Bộc Nguyên, hồ Đá Cát.

Hệ thống sông Nghèn và phụ lưu có 07/24 thông số ( $BOD_5$ , COD,  $NH_4^+$ , Fe, Mn, clorua, Coliform) vượt quy chuẩn cho phép tại các vị trí như kênh Nhà Lê tại cống Trung Lương (vượt quy chuẩn có COD,  $BOD_5$ , sắt), kênh Nhà Lê tại cầu Đức Thịnh I (vượt quy chuẩn có COD,  $BOD_5$ , amoni), sông Én tại cầu Trù (vượt quy chuẩn có COD,  $BOD_5$ , amoni, sắt, mangan), sông Nghèn tại cầu Thuận Lộc (vượt quy chuẩn có COD,  $BOD_5$ , amoni, sắt, Coliform), sông Nghèn tại cầu Thuận Thiện (vượt quy chuẩn có sắt, mangan, amoni), sông Nghèn tại cống Đò Điệm (vượt quy chuẩn có COD,  $BOD_5$ , amoni, Coliform), sông Nghèn tại cầu Cửa Sốt (vượt quy chuẩn có COD,  $BOD_5$ , clorua, Coliform).

Hệ thống sông Quyền và phụ lưu có 07/24 thông số (COD,  $BOD_5$ , clorua, Mn, Fe, Coliform,  $NH_4^+$ ) vượt quy chuẩn cho phép tại sông Quyền tại cầu Tây Yên (vượt quy chuẩn có COD,  $BOD_5$ , clorua, sắt, Coliform), sông Vịnh tại điểm giao giữa Kỳ Hải và Kỳ Ninh (vượt quy chuẩn có COD, clorua, sắt, Coliform), sông Trí tại cầu Kỳ Hưng (vượt quy chuẩn có COD, clorua, mangan, Coliform), sông Quyền tại cảng cá Kỳ Hà (vượt quy chuẩn có clorua, Coliform).

Hệ thống sông Ngàn Trươi và phụ lưu có 04/24 thông số ( $NH_4^+$ , Fe, Zn, Coliform) vượt quy chuẩn cho phép tại khe Trươi (vượt quy chuẩn có Coliform), Sông Ngàn Trươi tại trạm bơm cấp nước sinh hoạt cho thị trấn Vũ Quang (vượt quy chuẩn có sắt), trước tràn đập Dâng Vũ Quang (vượt quy chuẩn có amoni, kẽm, sắt), sông Ngàn Trươi đoạn chảy qua xã Đức Liên (vượt quy chuẩn có amoni).

Sông Ngàn Sâu và phụ lưu có 03/24 thông số (COD,  $BOD_5$ , Coliform) vượt quy chuẩn cho phép tại đoạn qua xã Hương Trạch (vượt quy chuẩn có Coliform), sông Tiêm (vượt quy chuẩn có COD,  $BOD_5$ , Coliform).

Hệ thống sông Ngàn Phố và phụ lưu có 05/24 thông số (COD,  $BOD_5$ ,  $NH_4^+$ ,  $PO_4^{3-}$ , Coliform) vượt quy chuẩn cho phép tại suối Rào Mắc (vượt quy chuẩn có amoni, phophat), suối Rào Qua tại điểm cấp nước cho thị trấn Tây Sơn (vượt quy chuẩn có Coliform), sông Ngàn Phố đoạn cấp nước cho thị trấn Phố Châu và đoạn chảy qua xóm Tân Hồ (vượt quy chuẩn có COD, Coliform).

Hệ thống sông La có 06/24 thông số (COD,  $BOD_5$ , Fe, Mn, Pb, Coliform) vượt quy chuẩn cho phép tại mẫu nước kênh 19/5 (vượt quy chuẩn có COD, sắt), tại cầu Linh Cẩm II (vượt quy chuẩn có sắt, chì).

Hệ thống các sông nhỏ có 09/24 thông số ( $BOD_5$ , COD,  $NH_4^+$ ,  $Cl^-$ ,  $PO_4^{3-}$ , Mn, Fe, dầu mỡ, Coliform). Trong đó các thông số ô nhiễm/vượt quy chuẩn rải rác tại một số vị trí như sông Cày, sông Già, sông Gia Hội, sông Nhà Lê. Một số vị trí có mức ô nhiễm cao với nhiều thông số vượt quy chuẩn như sông Cụt (vượt quy chuẩn có  $BOD_5$ , COD,  $NH_4^+$ ,  $PO_4^{3-}$ ,  $Cl^-$ , dầu mỡ, Coliform), sông Mỹ Dương (vượt quy chuẩn có  $BOD_5$ , COD,  $NH_4^+$ , Mn,  $Cl^-$ , Coliform).

Hệ thống các kênh mương có 05/24 thông số ( $NH_4^+$ ,  $BOD_5$ , COD, Fe, Coliform) vượt quy chuẩn cho phép tại khe Thanh Trạng (vượt quy chuẩn có COD,  $BOD_5$ , amoni), kênh thoát lũ tại thôn Thắng Lợi (vượt quy chuẩn có COD,  $BOD_5$ , sắt, Coliform) .

*\* Nước dưới đất (47 vị trí):*

Theo kết quả quan trắc từ đầu năm 2023 đến nay cho thấy, chất lượng nước dưới đất có biểu hiện ô nhiễm bởi các thông số pemanganat, amoni, sắt, mangan, clorua, độ cứng, Coliform và giảm giá trị pH tại một số vị trí quan trắc. Riêng thông số Coliform xuất hiện ô nhiễm tại hầu hết các vị trí quan trắc.

Trong 47 vị trí quan trắc, đáng lưu ý nhất là một số vị trí khu vực xóm Đồng Tiến xã Đồng Môn, xóm Đại Tiến xã Thạch Trị, khu nuôi trồng thủy sản xã Hộ Độ, khu tái định cư mỏ sắt Thạch Khê tại xã Đinh Bàn, khu cụm công nghiệp Hạ Vàng chất lượng nước có biểu hiện xấu nhất với tần suất xuất hiện ô nhiễm TDS,  $\text{KMnO}_4$ ,  $\text{NH}_4^+$ , Mn, Fe, độ cứng, clorua, Coliform tại hầu hết các đợt quan trắc trong năm 2023.

*\* Nước biển ven bờ (15 vị trí):*

Kết quả quan trắc qua 4 đợt so sánh với giới hạn cho phép theo QCVN 10-MT:2015/BTNMT cho thấy chất lượng nước biển ven bờ trên đại bàn Hà Tĩnh đang ô nhiễm các thông số Coliform, Mn và Fe (chủ yếu xuất hiện vào đợt 2) tại biển Cương Gián (vượt quy chuẩn có sắt), biển Cửa Sót (vượt quy chuẩn có Coliform), bãi tắm Thạch Hải (vượt quy chuẩn có Coliform), biển Cửa Nhượng (vượt quy chuẩn có Coliform), biển Cẩm Hòa (vượt quy chuẩn có sắt), bãi tắm Kỳ Ninh (vượt quy chuẩn có Coliform), Cửa khẩu xã Kỳ Ninh (vượt quy chuẩn có Coliform), biển Vũng Áng cách cảng xuất nhập xăng dầu khoảng 1,0 km phía xa bờ (vượt quy chuẩn có Coliform).

*b) Trầm tích (12 vị trí):* Kết quả phân tích cho thấy tất cả các thông số kim loại khác (Cu, Zn, Cd, As, Cr) và hóa chất trừ sâu (chlordane, DDT, DDE, DDD, dieldrin, endrin, heptachlorepoxide, lindan) trong trầm tích trên địa bàn Hà Tĩnh (thực hiện quan trắc vào đợt 2 năm 2023) đang ở mức an toàn so với giới hạn cho phép theo QCVN 43:2017/BTNMT.

*c) Chất lượng không khí xung quanh (56 vị trí):*

Kết quả quan trắc 4 đợt trong năm 2023 cho thấy chất lượng môi trường không khí trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh cơ bản đáp ứng yêu cầu về chất lượng môi trường không khí xung quanh theo các quy chuẩn kỹ thuật do Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành.

Hầu hết giá trị các thông số quan trắc đều thấp hơn quy chuẩn hiện hành. Trong 12 thông số quan trắc chất lượng môi trường không khí xung quanh, chỉ có thông số tiếng ồn và bụi lơ lửng tại một số vị trí (tập trung tại một số vị trí thuộc các nút giao thông như vị trí gần bến xe mới, đường tránh thành phố Hà Tĩnh tại xã Thạch Long, ngã tư Hạ Vàng, ngã ba Gia Lách, ngã ba quốc lộ 1A và đường tránh thành phố Hà Tĩnh tại xã Cẩm Vịnh, ngã tư Vũng Áng, quốc lộ 1A giao với đường vào cổng chính Công ty Formosa, ngã ba giao quốc lộ 1A và đường bao phía Tây thuộc thôn Ba Đồng, khu công nghiệp Phú Vinh, đường trục dọc phía trước công trạm điện 110KV, ngã ba Kỳ Văn giao quốc lộ 1A và đường tránh thị xã Kỳ Anh) có vượt quy chuẩn cho phép với mức vượt không đáng kể.

*d) Chất lượng đất (17 vị trí):* Kết quả quan trắc phân tích 17 vị trí mẫu đất

ở các khu vực khác nhau đại diện cho các loại hình tác động đến môi trường (như: tác động do các hoạt động sản xuất nông nghiệp, hoạt động nuôi trồng thủy

sản, tác động bởi hoạt động công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp,...) so sánh với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn cho phép của kim loại nặng trong đất (QCVN 03-MT:2015/BTNMT) cho thấy các thông số có sự biến động (thực hiện quan trắc vào đợt 2 năm 2023) không lớn và đều có hàm lượng thấp hơn giá trị giới hạn đối với từng mục đích sử dụng đất được quy định trong QCVN 03-MT:2015/BTNMT.

*Nhìn chung, chất lượng các thành phần môi trường tự nhiên trên địa bàn tỉnh từ đầu năm 2023 đến nay không có nhiều biến động so với các năm trước. Phần lớn các thông số quan trắc đều ở ngưỡng thấp và nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép tương ứng. Một vài thông số có ngưỡng cao hơn giá trị giới hạn cho phép tuy nhiên vẫn chưa ở mức đáng báo động. Những vị trí quan trắc chất lượng nước mặt và nước dưới đất có các thông số vượt giá trị giới hạn đều là những điểm ô nhiễm cục bộ từ các hoạt động công nghiệp, sản xuất kinh doanh, chăn nuôi, sinh hoạt, những khu vực có cấu trúc địa chất và thời tiết diễn biến bất thường như nắng nóng kéo dài, mưa lũ; Chất lượng môi trường nước biển tại các điểm quan trắc khá ổn định. Một số vị trí có các thông số Fe, Mn, Coliform vượt ngưỡng giới hạn (tập trung tại các khu vực cửa biển, cửa sông, bãi tắm). Những vị trí chịu ảnh hưởng từ hoạt động công nghiệp (khu vực Vũng Áng) không có sự biến động rõ rệt và hầu hết các thông số phân tích đều đang nằm trong ngưỡng giá trị giới hạn cho phép.*

## **2. Hiện trạng di sản thiên nhiên và đa dạng sinh học**

Trên địa bàn tỉnh, hiện có 03 di sản thiên nhiên<sup>1</sup>, gồm: 01 Vườn quốc gia Vũ Quang, 01 khu dự trữ thiên nhiên (khu Bảo tồn thiên nhiên Kẻ Gỗ), 01 danh lam thắng cảnh Chùa và Hồ Thiên Tượng.

- Vườn Quốc gia Vũ Quang: Có tổng diện tích rừng và đất lâm nghiệp 57.030 ha; trong đó: diện tích đất có rừng đặc dụng<sup>2</sup> 52.733 ha, rừng phòng hộ 3.689 ha, rừng sản xuất 608 ha. Vườn Quốc gia Vũ Quang nằm trên địa bàn 3 huyện (Vũ Quang, Hương Sơn, Hương Khê); có 62 km tiếp giáp với nước bạn Lào, nơi đây có tính đa dạng sinh học cao, kể cả về thực vật và động vật có nhiều loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý hiếm cần được bảo vệ như Sao La, Mang lớn, Voi, Hồ, Bò tót, Voọc vá chân nâu, Vượn má trắng.... Năm 2019 Vườn Quốc gia Vũ Quang được Tổ chức ASEAN công nhận là “Vườn Di Sản ASEAN”.

- Khu Bảo tồn thiên nhiên Kẻ Gỗ (khu dự trữ thiên nhiên) được xác lập theo quy định của pháp luật về đa dạng sinh học, lâm nghiệp và thủy sản; có tổng diện tích rừng và đất lâm nghiệp<sup>3</sup> 41.607 ha, trong đó: diện tích rừng đặc dụng 21.768ha, rừng phòng hộ 16.328ha và rừng sản xuất 3.510ha. Khu Bảo tồn thiên nhiên Kẻ Gỗ nằm trên địa bàn 4 huyện (Cẩm Xuyên, Thạch Hà, Kỳ Anh, Hương Khê), nơi đây lưu giữ nhiều nguồn gen quý hiếm phục vụ cho công tác bảo tồn đa dạng sinh học như: Gà lôi lam đuôi trắng, gà lôi lam mào đen, ....

- Danh lam thắng cảnh Chùa và Hồ Thiên Tượng: được xác lập theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa (được Bộ Văn hóa - Thông tin, nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xếp hạng là di tích Danh lam thắng cảnh cấp Quốc gia tại Quyết

<sup>1</sup> Đối chiếu theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020

<sup>2</sup> Theo Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 15/3/2023 của UBND tỉnh Hà Tĩnh

<sup>3</sup> Theo Quyết định số 580/QĐ-UBND ngày 14/3/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh.

định số 02/QĐ-BVHTT ngày 19/01/2004). Danh thắng nằm trên dãy núi Hồng Lĩnh, trong đó Chùa Thiên tượng thuộc tổ dân phố Quỳnh Lâm, phường Trung Lương, Hồ Tiên Tượng (Suối Tiên) thuộc tổ dân phố 2, phường Bắc Hồng, thị xã Hồng Lĩnh.

Với sự đa dạng các loại hình hệ sinh thái, Hà Tĩnh được đánh giá là một trong những tỉnh có mức độ đa dạng sinh học cao, phong phú về loài và nguồn gen.

## **II. Kết quả hoạt động bảo vệ môi trường**

### **1. Kiểm soát nguồn ô nhiễm:**

***a) Hiện trạng phát sinh chất thải và công tác quản lý đối với các dự án có phát sinh chất thải lớn:***

#### ***\* Công ty TNHH Gang thép Hưng nghiệp Formosa Hà Tĩnh (FHS):***

- *Nước thải:* Sau khi xử lý tại các Trạm được bơm sang Hệ thống hồ sinh học (diện tích khoảng 10 ha) gồm có: hồ sơ cồ, hồ hoàn thiện, bãi lọc trồng cây, hồ chỉ thị sinh học - nuôi cá, nhà điều hành... đi vào vận hành chính thức từ ngày 23/7/2017 đến nay; lượng nước thải chảy qua hồ sinh học bình quân 12.208 m<sup>3</sup>/ngày đêm, tổng lượng nước thải phát sinh 9 tháng đầu năm 2023 là 3.332.784 m<sup>3</sup>.

- *Chất thải rắn sinh hoạt:* Phát sinh bình quân 01-1,5 tấn/ngày, FHS đã hợp đồng với Công ty TNHH MTV chế biến rác thải sinh hoạt Hoàn Sơn tại xã Kỳ Tân, huyện Kỳ Anh để thu gom, vận chuyển xử lý hàng ngày. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt đã chuyển giao xử lý 9 tháng đầu năm 2023 là 180 tấn.

- *Chất thải nguy hại các loại:* Phát sinh khoảng 600-800 tấn/tháng (trong đó bùn thải của xưởng xử lý nước thải sinh hoá có khối lượng khoảng 400 tấn/tháng), FHS đã hợp đồng với Công ty TNHH MTV chế biến chất thải công nghiệp Hà Tĩnh tại xã Kỳ Tân - huyện Kỳ Anh để xử lý. Khối lượng chất thải rắn nguy hại đã chuyển giao xử lý 9 tháng đầu năm 2023 là 4.170 tấn, hiện đang lưu giữ tại kho 20 tấn.

- *Chất thải công nghiệp thông thường:* Phát sinh bình quân khoảng 16 tấn/ngày, FHS đã hợp đồng với Công ty TNHH MTV chế biến chất thải công nghiệp Hà Tĩnh để xử lý, 9 tháng đầu năm 2023 FHS đã chuyển giao xử lý 2.800 tấn, hiện đang lưu giữ tại kho 15 tấn.

- *Khí thải:* Tổng lượng khí thải phát sinh tại 20 ống khói bình quân khoảng 360 triệu m<sup>3</sup>/ngày được xử lý trước khi thải ra môi trường (lưu lượng được tổng hợp thông qua hệ thống quan trắc tự động).

- *Đối với các loại chất thải đã được hợp chuẩn, hợp quy làm sản phẩm:*

+ Xi hạt lò cao: Phát sinh bình quân 5.300 tấn/ngày (đã được hợp chuẩn làm phụ gia xi măng), 9 tháng đầu năm 2023 đã xuất khẩu và bán trong nước với tổng khối lượng khoảng 1.094.300 tấn, hiện đang tồn kho lũy kế 341.700 tấn.

+ Tro bay tại Nhà máy Nhiệt điện: Phát sinh bình quân 360 tấn/ngày (đã được chứng nhận hợp quy và hợp chuẩn làm phụ gia khoáng cho xi măng), 9 tháng đầu năm 2023 đã tiêu thụ trong nước với khối lượng khoảng 27.830 tấn, hiện nay đang tồn kho lũy kế 3.450 tấn.

+ Thạch cao tại Nhà máy Nhiệt điện: Phát sinh bình quân 80 tấn/ngày (đã

được chứng nhận hợp chuẩn để sản xuất xi măng), 9 tháng đầu năm 2023 đã tiêu thụ trong nước khoảng 13.550 tấn, hiện đang tồn kho lũy kế khoảng 1.950 tấn.

+ Tro đáy tại Nhà máy Nhiệt điện: Phát sinh bình quân 25 tấn/ngày (đã được chứng nhận hợp chuẩn làm phụ gia khoáng cho xi măng), 9 tháng đầu năm 2023 tái sử dụng nội bộ (trộn với than và sử dụng tại tổ máy đốt than Nhà máy Nhiệt điện) 1.340 tấn, hiện đang lưu chứa trong kho khoảng 70 tấn.

+ Xi thép: Có 03 loại (xi lò chuyên, xi lò đúc và xi khử lưu huỳnh) đã được chứng nhận hợp chuẩn làm vật liệu san lấp, làm đường giao thông, phụ gia xi măng,...; xi thép các loại phát sinh bình quân 2.200 tấn/ngày, lưu giữ tại 03 bãi chứa (diện tích 4,6ha), 9 tháng đầu năm 2023 đã chuyển giao để sử dụng làm vật liệu san lấp mặt bằng và phụ gia cho xi măng khoảng 517.860 tấn, hiện đang tồn kho lũy kế khoảng 382.260 tấn.

- Đối với các loại bùn bụi khác: Hiện đang lưu giữ tại các nhà kho trong khuôn viên nhà máy một số loại với khối lượng, như: Bùn lò cao khoảng 293.800 tấn, bụi đầu máy xường thiêu kết 39.800 tấn, bụi than cốc 20.800 tấn, gang xỉ 27.780 tấn,... Đối với một số loại bùn bụi khác (bùn lò cao, bụi lò vôi, bùn thiêu kết, bùn cán dây,... Công ty FHS đã tận dụng phối trộn với các loại nguyên liệu khác để quay lại quá trình sản xuất, lượng tồn kho không đáng kể.

Công ty FHS đã và đang duy trì hệ thống quan trắc tự động, liên tục đối với nước thải (04 trạm, giám sát từ 11-15 thông số), khí thải (22 trạm tại 20 ống khói và 02 lò đập cốc khô, giám sát 06 - 08 thông số), truyền dữ liệu trực tiếp về Sở Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, quản lý theo quy định.

**\* Công ty Điện lực Dầu khí Hà Tĩnh - Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1:**

Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 1 (gồm 2 tổ máy) với tổng công suất 1.200MW. Lượng chất thải phát sinh trong 9 tháng đầu năm 2023, gồm:

+ Nước thải sinh hoạt khoảng 19.110m<sup>3</sup>, nước làm mát 568.281.000m<sup>3</sup>, nước thải FGD khoảng 141.801.200m<sup>3</sup>; Nhà máy có hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt bằng 11 thiết bị xử lý hợp khối MGB - JOKASO; nước thải công nghiệp sau xử lý được tái sử dụng cho hệ thống tro xỉ; nước làm mát và nước thải sau tháp hấp thụ của hệ thống khử lưu huỳnh trong khí thải (FGD) được sục khí và xả ra biển.

+ Hệ thống xử lý bụi, khí thải gồm: Hệ thống lọc bụi tĩnh điện (ESP), hệ thống khử NOx, hệ thống FGD (dùng nước biển); Khí thải sau khi xử lý được thải ra ngoài môi trường qua 02 ống khói cao 180m cho từng tổ máy. Khí thải phát sinh khoảng 12.309.043.195,38m<sup>3</sup>.

+ Tổng lượng tro xỉ phát sinh khoảng 411.691 tấn, khối lượng tiêu thụ tro xỉ khoảng 1.041.500 tấn, hiện đang tồn lưu bãi chứa lũy kế khoảng 1.209.000 tấn;

+ Chất thải nguy hại khoảng 109,965 tấn, chất thải công nghiệp thông thường khoảng 104,2 tấn, Công ty hợp đồng với Công ty CP Môi trường Việt Thảo và Công ty TNHH Môi trường Phú Minh Vina vận chuyển xử lý; chất thải sinh hoạt 310,118 tấn, Công ty hợp đồng với Công ty CP Tư vấn xây dựng quản lý môi trường đô thị Kỳ Anh vận chuyển xử lý;

Công ty đã lắp đặt hệ thống quan trắc tự động, liên tục đối với nước thải (02 trạm, giám sát 10 thông số), khí thải (02 trạm, giám sát 10 thông số) và kết nối truyền dữ liệu trực tiếp về Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, quản lý theo quy định.

**\* Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Hà Tĩnh:**

Nhà máy Bia Sài Gòn Hà Tĩnh hiện nay có công suất 70 triệu lít/năm. Trong 9 tháng đầu năm 2023, lượng chất thải các loại phát sinh trong quá trình hoạt động gồm: Nước thải trung bình khoảng 250 m<sup>3</sup>/ngày đêm, lũy kế 63.258m<sup>3</sup>; 02 lò hơi đốt than với công suất 08 tấn hơi/lò/giờ (02 lò này hoạt động độc lập và không cùng thời điểm); CTNH khoảng 740kg; CTR sinh hoạt khoảng 43 tấn; Chất thải công nghiệp thông thường (bùn thải và bột trợ lọc) khoảng 125 tấn.

Nhà máy có hệ thống xử lý nước thải tập trung trước khi thải ra môi trường, chất lượng nước thải sau xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT, cột A; đã lắp đặt hệ thống thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục (01 trạm, giám sát 09 thông số) và truyền trực tiếp số liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, quản lý theo quy định.

**b) Bảo vệ môi trường tại khu công nghiệp (KCN), cụm công nghiệp (CCN), làng nghề:**

**\* Đối với các KCN-CCN:**

- Toàn tỉnh hiện có 5 KCN, trong đó 02 KCN được Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng (KCN Vũng Áng 1, KCN Gia Lách); 01 KCN, UBND tỉnh quyết định thành lập và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng (KCN Đại Kim) và 02 KCN do doanh nghiệp tự đầu tư (KCN Phú Vinh, KCN Hoàng Sơn - thị xã Kỳ Anh); trong đó 04 KCN<sup>4</sup> đi vào hoạt động, có 23 dự án.

+ Về thực hiện hồ sơ, thủ tục môi trường: 05 KCN trên địa bàn tỉnh đều đã được phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường; 02 KCN (KCN Gia Lách và KCN Vũng Áng I) đã được cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước (giấy phép môi trường thành phần); 01 KCN (KCN Phú Vinh) hiện đang được Bộ Tài nguyên và môi trường thẩm định cấp giấy phép môi trường.

+ Về hiện trạng hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường của KCN: Đối chiếu với yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường của KCN quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật Bảo vệ môi trường 2020 và Điều 48 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ thì trong 04 KCN đang hoạt động trên địa bàn tỉnh hiện có KCN Phú Vinh đã cơ bản xây dựng hoàn thiện hạ tầng bảo vệ môi trường, 03 KCN chưa đáp ứng yêu cầu, cụ thể:

Hệ thống thu gom, thoát nước mưa: Có 02/04 KCN đã đi vào hoạt động đã xây dựng hệ thống thoát nước mưa theo quy hoạch (KCN Vũng Áng 1 và KCN Phú Vinh), 02 KCN còn lại (KCN Đại Kim và KCN Gia Lách) mới xây dựng một phần để phục vụ thu gom, thoát nước mưa trên diện tích đất đã có dự án đầu tư thứ cấp.

<sup>4</sup> KCN Vũng Áng 1, KCN Gia Lách, KCN Đại Kim, KCN Phú Vinh.

Hệ thống xử lý nước thải tập trung: Có 03/04 KCN đi vào hoạt động đã xây dựng hoàn thiện hệ thống xử lý nước thải tập trung (KCN Vũng Áng I, KCN Gia Lách, KCN Phú Vinh), còn KCN Đại Kim chưa xây dựng.

Công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường đối với nước thải: Có 02/04 KCN đã đi vào hoạt động (KCN Phú Vinh và KCN Vũng Áng 1) đã xây dựng hồ sự cố môi trường.

Hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục đối với hệ thống xử lý nước thải tập trung: KCN Phú Vinh đã lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục theo Báo cáo ĐTM được phê duyệt nhưng chưa thực hiện kết nối, truyền dữ liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường. Các KCN còn lại chưa đầu tư, lắp đặt xong hệ thống quan trắc tự động, liên tục nước thải. Liên quan đến nội dung này, ngày 28/4/2023, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Văn bản số 1684/STNMT-MT đôn đốc Chủ đầu tư các cơ sở thuộc đối tượng lắp đặt và nâng cấp theo quy định tại Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, trong đó đã đề nghị chủ đầu tư các KCN triển khai thực hiện lắp đặt và kết nối, truyền số liệu trực tiếp đến cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường cấp tỉnh chậm nhất là ngày 31/12/2024.

*\* Đối với các CCN:*

Theo Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1363/QĐ-TTg ngày 08/11/2022 thì Hà Tĩnh hiện có 23 CCN, trong đó 21 CCN đã được thành lập, quy hoạch chi tiết với tổng diện tích 541,23 ha, 02 CCN có quy hoạch chi tiết và có dự án thứ cấp hoạt động nhưng không tiến hành thành lập CCN<sup>5</sup>. Trong 23 CCN đã được thành lập có 20<sup>6</sup> CCN đã đi vào hoạt động với gần 260 dự án đăng ký đầu tư (trong đó có 200 dự án đã đi vào hoạt động), giải quyết việc làm cho hơn 8.100 lao động.

Trong 23 CCN hiện có trên địa bàn tỉnh (bao gồm 21 CCN đã có quyết định thành lập cụm và 2 CCN không thành lập cụm): có 05 CCN<sup>7</sup> đã hoàn thành 100% các hạng mục công trình theo Quyết định phê duyệt dự án đầu tư hạ tầng, 03 CCN<sup>8</sup> đang xây dựng hạ tầng chưa đi vào hoạt động (chưa có dự án thứ cấp), 02 CCN<sup>9</sup> đưa ra khỏi Phương án phát triển CCN trong Quy hoạch tỉnh, còn lại 13 CCN đã có dự án thứ cấp nhưng chưa hoàn thiện hạ tầng CCN.

- Về đầu tư hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường: có 09 CCN đã được đầu tư hệ thống xử lý nước thải tập trung (trong đó có 03 CCN<sup>10</sup> được ngân sách đầu tư và 06 CCN<sup>11</sup> được doanh nghiệp đầu tư); 02 CCN<sup>12</sup> có hệ thống xử lý nước thải đang quá trình xây dựng, dự kiến hoàn thành đi vào hoạt động trong năm 2023. Trong 20

<sup>5</sup> CCN Bắc Thạch Quý với diện tích 10ha nằm trong đô thị, gần khu dân cư nếu tiếp tục sản xuất sẽ gây ô nhiễm môi trường và CCN sản xuất, chế biến thức ăn chăn nuôi, cung cấp giống bò sữa Sơn Lẽ với diện tích 62,87ha đã được UBND tỉnh giao cho Công ty Cổ phần Vinamilk Việt Nam triển khai thực hiện dự án chăn nuôi bò sữa, không phục vụ mục đích phát triển công nghiệp.

<sup>6</sup> 03 CCN chưa hoạt động gồm: CCN Công Khánh 1, CCN Thạch Bằng và CCN Cẩm Nhượng.

<sup>7</sup> CCN Kỳ Hưng, CCN Yên Huy, CCN Chế biến hải sản Thạch Kim, CCN Phù Việt, CCN Trung Lương (cũ)

<sup>8</sup> CCN Công Khánh 1, CCN Thạch Bằng và CCN Cẩm Nhượng

<sup>9</sup> CCN Bắc Thạch Quý và CCN sản xuất, chế biến thức ăn chăn nuôi, cung cấp giống bò sữa Sơn Lẽ.

<sup>10</sup> CCN chế biến hải sản Thạch Kim, CCN Phù Việt và CCN Trung Lương.

<sup>11</sup> CCN Kỳ Hưng, CCN Thái Yên, CCN Yên Huy, CCN Xuân Lĩnh và Cụm CN SX, chế biến thức ăn chăn nuôi, cung cấp giống bò sữa Sơn Lẽ, CCN Công Khánh 2.

<sup>12</sup> CCN huyện Đức Thọ, CCN Công Khánh 1.

CCN đã đi vào hoạt động, có 09 CCN<sup>13</sup> có điểm tập kết chất thải rắn, 11 CCN không đầu tư điểm tập kết chất thải rắn tập trung.

- Về hồ sơ, thủ tục môi trường: Trong 23 CCN đã có dự án đầu tư thứ cấp có 19 CCN đã có hồ sơ thủ tục môi trường (Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Đề án bảo vệ môi trường được phê duyệt), 04 CCN<sup>14</sup> chưa có hồ sơ, thủ tục môi trường.

- Trong 09 CCN đã đầu tư hệ thống xử lý nước thải tập trung, có 01 CCN<sup>15</sup> đã được cấp Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường và Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước, 04 CCN<sup>16</sup> đã có Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước, 01 CCN đã được cấp Giấy phép môi trường<sup>17</sup> (theo Luật Bảo vệ môi trường 2020).

- Công tác bảo vệ môi trường tại các cơ sở sản xuất trong CCN: Do CCN tập trung các cơ sở sản xuất nên thuận lợi trong việc tập trung kiểm soát, xử lý chất thải bảo vệ môi trường. Phần lớn các dự án đầu tư vào CCN đều có bản Kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt theo quy định. Đối với các cơ sở đầu tư vào các CCN chưa có hệ thống xử lý nước thải tập trung đều được yêu cầu đầu tư hệ thống xử lý nước thải đảm bảo đạt quy chuẩn trước khi xả thải ra môi trường.

*(Tổng hợp số liệu về các KCN, CCN chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)*

\* Đối với làng nghề CN-TTCN: Hà Tĩnh hiện có hơn 40 làng nghề CN - TTCN, trong đó có 08 làng nghề<sup>18</sup> truyền thống, 06 làng nghề<sup>19</sup> đã được công nhận và 13 nghề<sup>20</sup> truyền thống đã được công nhận. Các làng nghề đã góp phần chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập, đóng góp tích cực vào xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh. Đến nay đã cơ bản thông kê các làng nghề trên địa bàn tỉnh, nhiều cơ sở sản xuất tại các làng nghề CN-TTCN đã thực hiện thủ tục môi trường; tuy nhiên tại các làng nghề công tác BVMT còn một số bất cập, hạn chế như

<sup>13</sup> CCN Thái Yên, CCN Kỳ Hưng, CCN Thạch Kim, CCN Phù Việt, CCN Trung Lương, CCN Công Khánh 2, CCN Yên Huy, CCN Xuân Lĩnh.

<sup>14</sup> CCN Bắc Thạch Quý, CCN Khe Cò, CCN Phù Việt, CCN Kỳ Ninh.

<sup>15</sup> CCN SX, chế biến thức ăn chăn nuôi, cung cấp giống bò sữa Sơn Lễ.

<sup>16</sup> CCN Thái Yên (GPXT số 187/GP-STNMT ngày 02/7/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường); CCN Kỳ Hưng (GPXT số 1747/GP-UBND ngày 09/06/2020 của UBND tỉnh); CCN Yên Huy, (GPXT số 1965/GP-UBND ngày 04/5/2021 của UBND tỉnh; CCN Xuân Lĩnh (GPXT số 4099/GP-UBND ngày 01/12/2020 của UBND tỉnh).

<sup>17</sup> CCN Công Khánh 2.

<sup>18</sup> Làng mộc Thái Yên (xã Thái Yên - huyện Đức Thọ); làng mộc Tràng Đình (xã Yên Lộc - huyện Can Lộc), làng rèn đúc Trung Lương (phường Trung Lương - TX Hồng Lĩnh); làng nghề chổi đót Hà Ân (xã Thạch Mỹ - huyện Lộc Hà), làng nghề đóng thuyền Trường Sơn (xã Trường Sơn, huyện Đức Thọ); làng nghề bánh đa nem thôn Bình (xã Thạch Hưng - TP Hà Tĩnh); làng nghề làm bún Đại Lự (xã Hồng Lộc - huyện Lộc Hà); làng nghề nón lá Ba Giang (xã Việt Tiến - huyện Thạch Hà).

<sup>19</sup> Làng nghề đan lát thôn Nam Giang (xã Thạch Long - huyện Thạch Hà); Làng nghề đan lát Phú Quý (xã Thạch Liên - huyện Thạch Hà); làng nghề sản xuất muối thôn Châu Hạ (xã Thạch Châu - huyện Lộc Hà); làng nghề làm hương Báo Ân (xã Thạch Mỹ - huyện Lộc Hà); làng nghề hoa cây cảnh Bắc Sơn (xã Lưu Vĩnh Sơn - huyện Thạch Hà); làng nghề chế tác trầm hương thôn 8 (xã Phúc Trạch - huyện Hương Khê).

<sup>20</sup> Nghề chế biến nước mắm Tam Hải (xã Kỳ Ninh - huyện Kỳ Anh); nghề chế biến nước mắm Cẩm Nhượng (xã Cẩm Nhượng - huyện Cẩm Xuyên); nghề chiếu cói Nam Sơn (thị trấn Nghèn - huyện Can Lộc); nghề Nón lá Kỳ Thu (xã Kỳ Thu - huyện Kỳ Anh); nghề mộc Thái Yên (xã Thái Yên - huyện Đức Thọ), nghề mây tre đan Yên Mỹ (xã Liên Minh - huyện Đức Thọ); nghề mộc truyền thống Phở Trường (xã Xuân Phổ - huyện Nghi Xuân), nghề chế biến nước mắm Xuân Phú (xã Kỳ Xuân - huyện Kỳ Anh); nghề làm bún thôn Phương Giai (xã Kỳ Bắc - huyện Kỳ Anh), nghề nê Đình Hoè (xã Đình Bàn, huyện Thạch Hà); nghề bánh đa, bánh mướt chợ Cầu (xã Kỳ Châu - huyện Kỳ Anh); nghề truyền thống bánh gai Làng Khô ống (thị trấn Đức Thọ - huyện Đức Thọ); nghề truyền thống cu đơ Cầu Phủ (phường Đại Đài - TP Hà Tĩnh).

vẫn còn nằm xen lẫn trong khu dân cư, hạ tầng thu gom xử lý nước thải, khí thải chưa đảm bảo,....;

## **2. Quản lý chất thải rắn**

### **a) Quản lý chất thải rắn sinh hoạt (CTRSH):**

Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 13 khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt đang hoạt động với 3 loại hình công nghệ (3 nhà máy, 4 bãi chôn lấp và 6 lò đốt độc lập), cụ thể:

- Xử lý bằng công nghệ đốt và chế biến phân hữu cơ tại 03 nhà máy: ở xã Cẩm Quan, huyện Cẩm Xuyên; ở xã Kỳ Tân, huyện Kỳ Anh và thị trấn Nghèn, huyện Can Lộc.

- Xử lý bằng công nghệ đốt tại 06 lò đốt độc lập: ở xã Việt Tiến và xã Thạch Lạc - Thạch Trị, huyện Thạch Hà; ở xã Cương Gián và xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân; ở thị trấn Phố Châu - huyện Hương Sơn; ở xã Hương Thủy, huyện Hương Khê. Hiện tại 01 lò ở xã Đức Hương, huyện Vũ Quang đang hoàn thiện đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải và đường điện.

- Xử lý chôn lấp tại 04 bãi chôn lấp: ở xã Hồng Lộc, huyện Lộc Hà; ở phường Nam Hồng, thị xã Hồng Lĩnh; ở thị trấn Tây Sơn, huyện Hương Sơn và ở thị trấn Vũ Quang, huyện Vũ Quang.

Về xử lý chất thải rắn phát sinh trên địa bàn: Năm 2023, lượng rác phát sinh khoảng 829,8 tấn/ngày; lượng rác được thu gom khoảng 778,9 tấn/ngày, đạt khoảng 93,9% so với lượng rác phát sinh, trong đó lượng rác được phân loại và tự xử lý tại hộ gia đình là 231,5 tấn (đạt 28%); lượng rác được xử lý tại các khu xử lý là 498,7 tấn. Như vậy, lượng rác được thu gom, xử lý đúng quy định khoảng 730,2 tấn/ngày, đạt tỷ lệ 88% so với lượng rác phát sinh; tỷ lệ rác chưa được thu gom khoảng 6,2% và tỷ lệ rác được thu gom nhưng xử lý chưa đúng quy định (đốt và chôn lấp không đúng quy định tại các điểm trung chuyển) khoảng 5,8%.

Để quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn, trên cơ sở ý kiến thống nhất của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Hội nghị ngày 19/9/2023 (theo Thông báo Kết luận số 94-KL/TU ngày 20/9/2023), UBND tỉnh đã phê duyệt Đề án thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo (tại Quyết định số 2770/QĐ-UBND ngày 26/10/2023).

### **b) Quản lý chất thải y tế, chất thải nguy hại và chất thải công nghiệp thông thường:**

- *Đối với chất thải y tế:* Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 23 bệnh viện/trung tâm, trong đó có 16 bệnh viện (gồm: 06 bệnh viện tuyến tỉnh, 06 bệnh viện đa khoa tuyến huyện, 01 bệnh viện đa khoa khu vực, 03 bệnh viện đa khoa ngoài công lập) và 07 Trung tâm có chức năng khám chữa bệnh; 216 trạm y tế và 323 phòng khám ngoài công lập<sup>21</sup>.

+ Về chất thải rắn y tế: Lượng chất thải rắn phát sinh tại các cơ sở y tế khoảng 2.500 tấn/năm, trong đó chất thải y tế nguy hại khoảng 240 tấn/năm<sup>22</sup>. Trong đó, 18

<sup>21</sup> Theo báo cáo của Sở Y tế tại Văn bản số 3326/SYT-NVY ngày 27/9/2023.

<sup>22</sup> Theo báo cáo của Sở Y tế tại Văn bản số 3326/SYT-NVY ngày 27/9/2023.

bệnh viện/trung tâm hợp đồng với Công ty TNHH MTV chế biến chất thải công nghiệp Hà Tĩnh để xử lý; 01 Bệnh viện/trung tâm xử lý bằng lò đốt chất thải y tế của bệnh viện; 03 Bệnh viện/trung tâm xử lý bằng công nghệ hấp ứot theo mô hình xử lý chất thải cụm cơ sở y tế.

Ngày 31/7/2023, UBND tỉnh có Quyết định số 34/2023/QĐ-UBND ban hành Quy định về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. Theo đó, từ ngày 10/8/2023 công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế trên địa bàn tỉnh thực hiện theo Quyết định số 34/2023/QĐ-UBND và Thông tư số 20/2021/TT-BYT của Bộ Y tế về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.

+ Về nước thải y tế: Hiện 23/23 bệnh viện/trung tâm y tế có hệ thống xử lý nước thải, thực hiện quan trắc môi trường nước thải theo quy định. Có 22/23 đơn vị kết quả quan trắc các chỉ tiêu đầu ra của nước thải đạt tiêu chuẩn cột B - Quy chuẩn QCVN 28:2010/BTNMT; chỉ có BVĐK thành phố Hà Tĩnh hệ thống xử lý nước thải y tế bị xuống cấp, hoạt động không hiệu quả nên có 02 chỉ tiêu đầu ra của nước thải không đạt tiêu chuẩn cột B - Quy chuẩn QCVN 28:2010/BTNMT, bệnh viện đã báo cáo cơ quan quản lý và đang tiến hành các thủ tục để cải tạo, lắp đặt hệ thống xử lý nước thải y tế. Đối với các trạm y tế cấp xã/phường/thị trấn và các phòng khám ngoài công lập khác nước thải được thải vào hệ thống bể tự hoại sau đó thải ra theo hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- *Đối với chất thải nguy hại (CTNH)*: Thời gian qua trên địa bàn tỉnh đã cấp 279 sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH cho 222 chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh với tổng khối lượng CTNH đăng ký khoảng 14.000 tấn/năm, theo đó các đơn vị này chủ động liên hệ với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định; Đối với các cơ sở phát sinh khối lượng CTNH ít như cơ sở sửa chữa xe máy, cơ sở khai thác, chế biến khoáng sản,... thực hiện theo Kế hoạch số 227/KH-UBND ngày 02/7/2021 của UBND tỉnh về việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại cho các cơ sở phát sinh khối lượng chất thải nguy hại < 600 kg/năm.

- *Đối với chất thải rắn (CTR) công nghiệp thông thường*: Theo thống kê chưa đầy đủ thì lượng CTR công nghiệp trên địa bàn tỉnh năm 2023 khoảng hơn 04 triệu tấn/năm. Trong đó, Công ty FHS và Công ty Điện lực dầu khí Hà Tĩnh là 02 đơn vị phát sinh khối lượng CTR công nghiệp lớn nhất, bao gồm: Công ty FHS với tổng khối lượng phát sinh hơn 3 triệu tấn/năm trong đó phần lớn (hơn 99%) là các loại chất thải đã được hợp chuẩn, hợp quy làm sản phẩm như xỉ hạt lò cao, tro bay, thạch cao, tro đáy tại nhà máy nhiệt điện, xỉ thép...; còn lượng CTR công nghiệp thông thường phải xử lý 9 tháng đầu năm 2023 của FHS là 2.800 tấn. Công ty Điện lực dầu khí Hà Tĩnh với tổng khối lượng phát sinh khoảng hơn 01 triệu tấn/năm trong đó chủ yếu là tro bay và xỉ đáy lò; lượng CTR công nghiệp phải xử lý 9 tháng đầu năm 2023 khoảng 104,2 tấn/năm (như đã báo cáo ở phần trên)

Các loại CTR công nghiệp, CTNH phát sinh tại các đơn vị nêu trên được quản lý, lưu giữ, chuyển giao cho các đơn vị có năng lực xử lý theo quy định, trong đó trên địa bàn tỉnh hiện có 01 nhà máy xử lý chất thải công nghiệp tại xã Kỳ Tân, huyện Kỳ Anh của Công ty TNHH MTV chế biến chất thải công nghiệp Hà Tĩnh đi vào hoạt động từ tháng 9/2016 (công suất 1.060 tấn/ngày), đã điều chỉnh lên 2.060

tấn/ngày đêm (Quyết định số 2142/QĐ-UBND ngày 09/7/2020 của UBND tỉnh). Nhà máy đã được Bộ TN&MT cấp Giấy phép xử lý chất thải nguy hại (lần thứ 3) ngày 02/6/2021.

### **3. Kết quả triển khai các dự án xử lý ô nhiễm môi trường:**

Theo Quyết định số 1946/QĐ-TTg ngày 21/10/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch xử lý, phòng ngừa ô nhiễm môi trường do hóa chất bảo vệ thực vật (BVTV) tồn lưu trên phạm vi cả nước, Hà Tĩnh có 11 điểm tồn lưu nằm trong danh mục xử lý, thời gian qua Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Tĩnh đã phối hợp với các Sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện, đến nay 06/11 điểm tồn lưu đã được xử lý, 05 điểm còn lại chưa hoàn thành xử lý do chưa bố trí được kinh phí. Kết quả điều tra, rà soát có 18 điểm ô nhiễm mới phát sinh không thuộc Quyết định 1946/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Văn bản số 1927/STNMT-MT ngày 22/6/2020 báo cáo Tổng cục Môi trường đề nghị bổ sung vào danh mục để ưu tiên xử lý giai đoạn 2022-2025, nhưng đến nay chưa có bố trí kinh phí để xử lý.

### **4. Bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên, đa dạng sinh học:**

UBND tỉnh đã tích hợp các nội dung Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 (quy hoạch được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 90/NQ-HĐND ngày 18/7/2018) vào quy hoạch tỉnh, theo đó UBND tỉnh đã trình HĐND ban hành Nghị quyết số 120/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 bãi bỏ Nghị quyết số 90/NQ-HĐND ngày 18/7/2018.

Năm 2023, thực hiện Quyết định số 149/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược Quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, UBND tỉnh đã giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và cơ quan liên quan nghiên cứu, triển khai thực hiện và tham mưu UBND tỉnh những nội dung thuộc thẩm quyền theo đúng quy định hiện hành; hiện UBND tỉnh đang xem xét ban hành, Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược Quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Ngoài ra, trên cơ sở các văn bản của Thủ tướng Chính phủ (Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 17/5/2022 về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách để bảo tồn các loài chim hoang dã, di cư tại Việt Nam, Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 18/5/2022 về tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng, xử lý tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng trái pháp luật), UBND tỉnh đã chỉ đạo, giao các ngành, địa phương thực hiện, theo đó hệ sinh thái rừng, động thực vật rừng luôn được quan tâm bảo vệ, các chủ rừng tổ chức thực hiện có hiệu quả, đa dạng sinh học luôn được bảo tồn và phát triển cả về thành phần cũng như số lượng loài. Đối với 02 khu rừng đặc dụng (Vườn Quốc gia Vũ Quang và Khu Bảo tồn thiên nhiên Kẻ Gỗ), các khu vực chức năng, hệ sinh thái rừng được bảo vệ nghiêm ngặt; hàng năm chủ rừng đã áp dụng các giải pháp phục hồi tự nhiên, làm giàu rừng, nhằm bảo vệ tốt các hệ sinh thái, nhất là hệ sinh thái rừng tự nhiên và các loài động, thực vật rừng nhất là ở Vườn Quốc gia Vũ Quang và Khu Bảo tồn thiên nhiên Kẻ Gỗ.

*(Số liệu về bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên, đa dạng sinh học tại Phụ lục III kèm theo)*

## 5. Thực hiện tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới:

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 18/01/2023 thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2023 - 2025; chỉ đạo Sở TN&MT tham mưu xây dựng các nội dung liên quan đến tiêu chí môi trường (thực trạng, giải pháp, nhiệm vụ) để triển khai thực hiện các nội dung theo kế hoạch khung thực hiện đề án tỉnh nông thôn mới, Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương thực hiện, duy trì tiêu chí Môi trường trong xây dựng NTM theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới (NTM), xã NTM nâng cao, xã NTM kiểu mẫu và huyện NTM, huyện NTM nâng cao, giai đoạn 2022-2025 tại các Quyết định: Số 36/2022/QĐ-UBND, số 38/2022/QĐ-UBND và số 37/2022/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh. Báo cáo và đề xuất Bộ Tài nguyên và Môi trường hỗ trợ kinh phí xây dựng mô hình xử lý nước thải tập trung tại 4 địa phương (Đức Thọ, Can Lộc, Lộc Hà và Cẩm Xuyên) và chỉ đạo các địa phương còn lại tiếp tục rà soát, đề xuất, hoàn thiện hồ sơ hỗ trợ mô hình xử lý nước thải tập trung theo nguồn kinh phí hỗ trợ của Bộ TNMT. Thăm tra huyện Lộc Hà đạt chuẩn tiêu chí Môi trường theo Bộ tiêu chí huyện NTM. Tổ chức kiểm tra, hướng dẫn thực hiện tiêu chí môi trường tại các xã phấn đấu đạt chuẩn xã NTM, xã NTM nâng cao, xã NTM kiểu mẫu. Theo đó đợt 1 năm 2023 có 02 xã đạt xã NTM, 08 xã đạt chuẩn xã NTM nâng cao, 05 xã đạt xã NTM kiểu mẫu. Đến nay toàn tỉnh có 179/181 xã đạt xã NTM (98,9%), 58 xã đạt xã NTM nâng cao (32%) và 12 xã NTM kiểu mẫu (6,6%); 8 huyện, thành phố<sup>23</sup> đạt chuẩn/hoàn thành NTM (61,5%); 04 đơn vị (thị xã Hồng Lĩnh, thị xã Kỳ Anh, huyện Lộc Hà và huyện Kỳ Anh có 100% xã đạt chuẩn NTM.

Thực hiện Đề án “Thí điểm xây dựng tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn nông thôn mới, giai đoạn 2021-2025”, trong đó mục tiêu đến năm 2025: Tỷ lệ hộ dân khu vực nông thôn thực hiện phân loại rác tại nguồn  $\geq 80\%$ : Năm 2023, lượng rác phân loại và tự xử lý tại hộ gia đình khoảng 231,5 tấn/ngày, đạt tỷ lệ 28% so với tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh (829,8 tấn/ngày).

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 97/2022/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND tỉnh về một số chính sách hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường giai đoạn 2023-2025<sup>24</sup>; Tổng hợp nhu cầu đề xuất hỗ trợ từ các địa phương, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1222/QĐ-UBND ngày 01/6/2023 phê duyệt kế hoạch kinh phí năm 2023 để thực hiện chính sách theo Nghị quyết số 97/2022/NQ-HĐND ngày 16/12/2022, theo đó, UBND tỉnh đã phê duyệt tổng kinh phí 13.240 triệu đồng (trong đó, hỗ trợ UBND cấp xã thực hiện hoạt động tuyên truyền phân loại rác tại nguồn 4.120 triệu đồng, hỗ trợ kinh phí mua chế phẩm sinh học để ủ phân hữu cơ từ rác thực phẩm 510 triệu đồng) nhằm hỗ trợ chế phẩm và tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân thực hiện phân loại rác tại nguồn nhằm đạt mục theo yêu cầu tỉnh đạt chuẩn NTM theo Quyết định số 2114/QĐ-TTg ngày 16/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án “Thí điểm xây dựng tỉnh Hà Tĩnh đạt

<sup>23</sup> 07 huyện (Nghị Xuân; Can Lộc; Cẩm Xuyên; Vũ Quang; Đức Thọ; Thạch Hà; Hương Sơn) và thành phố Hà Tĩnh.

<sup>24</sup> Trong đó, chính sách hỗ trợ kinh phí tổ chức hoạt động tuyên truyền về phân loại rác tại nguồn với mức hỗ trợ 20 triệu đồng/cấp xã; hỗ trợ kinh phí mua chế phẩm sinh học để ủ phân và xử lý mùi, tối đa không quá 15 triệu đồng/mô hình ủ tập trung/năm.

chuẩn nông thôn mới, giai đoạn 2021-2025”. Đối với yêu cầu 35% số hộ gia đình có biện pháp thu gom và xử lý nước thải phù hợp, hiệu quả: Đến nay, toàn tỉnh có 07 mô hình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung tại các địa phương như: xã Kỳ Châu, huyện Kỳ Anh (quy mô 150 hộ); xã Cẩm Nhượng, huyện Cẩm Xuyên (2 mô hình tại thôn Liên Thành (quy mô 8 hộ) và thôn Tân Định (quy mô 80 hộ)); thôn Đông Hạ, xã Cẩm Vĩnh, huyện Cẩm Xuyên (quy mô 50 hộ); thôn Kim Sơn, xã Lưu Vĩnh Sơn, huyện Thạch Hà (quy mô 50 hộ); xã Tùng Lộc, huyện Can Lộc (quy mô 150 hộ); xã Thanh Bình Thịnh (huyện Đức Thọ) quy mô 150 hộ. Đối với quy mô hộ gia đình, 13/13 huyện, thị xã, thành phố đã triển khai với 2 hình thức (bể composite và bể lắng lọc bê tông 3 ngăn/3 bi). Kết quả thống kê số liệu 6 tháng đầu năm 2023, toàn tỉnh có thêm khoảng 5.400 hộ có công trình xử lý nước thải sinh hoạt, theo đó đến nay có khoảng 33.900 hộ/306.501 hộ dân cư nông thôn có công trình thu gom, xử lý nước thải (bao gồm số hộ thuộc mô hình tập trung) đạt 11,06%.

**III. Xây dựng chính sách, pháp luật, giải quyết thủ tục hành chính, giám sát, kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo về môi trường; tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ môi trường.**

### **1. Xây dựng chính sách, pháp luật, hướng dẫn tổ chức thực hiện:**

Trong năm 2023, UBND tỉnh đã ban hành các Quyết định số 15/2023/QĐ-UBND ngày 01/3/2023 quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh, Quyết định số 1707/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 về Quy chế quản lý, vận hành hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục trên địa bàn tỉnh, Quyết định số 34/2023/QĐ-UBND ngày 31/7/2023 quy định về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh và trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 120/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 bãi bỏ Nghị quyết số 90/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 về thông qua quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

Hiện nay, UBND tỉnh đang chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường cùng các ngành chức năng liên quan đang tiếp tục nghiên cứu tham mưu các văn bản quy định, hướng dẫn thực hiện Luật Bảo vệ môi trường 2020 và văn bản dưới luật thuộc thẩm quyền tỉnh.

### **2. Giải quyết thủ tục hành chính:**

*a) Công tác thẩm định các hồ sơ về lĩnh vực bảo vệ môi trường:* Tính đến ngày 30/9/2023, hồ sơ về lĩnh vực môi trường tiếp nhận qua bộ phận “một cửa” - Trung tâm hành chính công tỉnh là 256 hồ sơ<sup>25</sup> (trong đó 251 hồ sơ mức độ 3, 4). UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở TN&MT tổ chức thẩm định, phê duyệt 215 hồ sơ<sup>26</sup> đúng và trước hạn, trả 26 hồ sơ<sup>27</sup>, các hồ sơ còn lại đang trong quá trình xử lý theo quy định, không có hồ sơ quá hạn. Cấp huyện đã tiếp nhận, thẩm định và cấp Giấy phép môi trường cho 16 hồ sơ của các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền.

*b) Thu phí BVMT đối với nước thải công nghiệp:* Thực hiện Nghị định 53/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2020 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước

<sup>25</sup> 172 hồ sơ ĐTM, 40 hồ sơ cấp GPMT, 44 hồ sơ thu phí BVMT đối với NTCN.

<sup>26</sup> 50 hồ sơ ĐTM, 35 hồ sơ cấp GPMT, 22 hồ sơ thu phí BVMT đối với NTCN.

<sup>27</sup> 04 hồ sơ ĐTM, 05 hồ sơ cấp GPMT, 17 hồ sơ NTCN (do chủ cơ sở xin rút).

thải công nghiệp; 9 tháng đầu năm 2023, Sở TN&MT đã tiếp tục rà soát, hướng dẫn, kiểm tra và thẩm định các đơn vị kê khai nộp phí với tổng số tiền hơn 7,7 tỷ đồng.

c) *Ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường*: Từ năm 2016, UBND tỉnh ban hành Quyết định về việc thành lập Quỹ bảo vệ môi trường Hà Tĩnh, theo đó đã chỉ đạo Sở TN&MT tổ chức bàn giao ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường cho Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Hà Tĩnh. Đến nay đã có 186 đơn vị khai thác khoáng sản nộp tiền ký quỹ, cải tạo phục hồi môi trường với tổng số tiền<sup>28</sup> (tính lũy kế đến ngày 30/9/2023) là 59,59 tỷ đồng, việc chi trả sau khi hoàn thành CTPHMT 8,47 tỷ đồng (riêng năm 2023 thu được 2,54 tỷ đồng, chi trả 3,55 tỷ đồng).

### **3. Kết quả kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo về môi trường:**

- *Đối với dự án Formosa (FHS)*:

Trong 9 tháng đầu năm 2023, Tổ giám sát bảo vệ môi trường của tỉnh tại dự án Formosa (được kiện toàn tại Quyết định số 3717/QĐ-UBND ngày 18/11/2019) đã phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện kiểm tra, giám sát, chủ yếu thực hiện cơ chế giám sát từ xa, thông qua theo dõi nắm bắt thông tin và qua Hệ thống quan trắc tự động liên tục (nước thải, khí thải), cùng với đó đã tổ chức kiểm tra, đánh giá nâng cấp các trạm quan trắc tại FHS theo Thông tư 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021, kết quả đến nay các trạm cơ bản đã hoàn thành việc nâng cấp tuy nhiên vẫn còn một số tồn tại liên quan đến Thiết bị đo NO<sub>2</sub> (hiệu suất thấp), màn hình đo bụi (đơn vị báo cáo việc mua sắm mất nhiều thời gian),... và Tổ giám sát đã chủ động bố trí các thành viên trực, theo dõi chặt chẽ trong các ngày nghỉ lễ, tết (như tết nguyên đán Quý Mão, ngày lễ 30/4 – 1/5/2023, ngày Quốc khánh 2/9/2023); đồng thời đã phối hợp/ tham gia Đoàn kiểm tra, giám sát hoạt động quản lý chất thải rắn và giám sát định kỳ về BVMT đối với Công ty FHS do Cục kiểm soát ô nhiễm môi trường - Bộ Tài nguyên và Môi trường thành lập tại Quyết định số 528/QĐ-KSONMT ngày 20/6/2023, kết quả giám sát của đoàn hiện nay đang được Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường tổng hợp, hoàn thiện để ban hành.

- *Đối với dự án Nhà máy Bia Sài Gòn - Hà Tĩnh và dự án Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng I*:

Trong 9 tháng đầu năm 2023, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham gia phối hợp với Cục kiểm soát ô nhiễm môi trường - Bộ Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường. Cụ thể tham gia kiểm tra việc chấp hành pháp luật đối với Nhà máy Bia Sài Gòn - Hà Tĩnh của Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Hà Tĩnh, Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng I của Công ty Điện lực dầu khí Hà Tĩnh theo Quyết định số 311/QĐ-KSONMT ngày 15/3/2023, kết quả Công ty điện lực dầu khí Hà Tĩnh bị xử phạt 65.000.000 đồng, Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Hà Tĩnh bị xử phạt 213.685.000 đồng; tham gia đoàn kiểm tra cấp giấy phép môi trường tại Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng I theo Quyết định số 239/QĐ-BTNMT ngày 14/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Nhà máy Bia Sài Gòn - Hà Tĩnh theo Quyết định số 1078/QĐ-BTNMT ngày

<sup>28</sup> Theo báo cáo của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh tại Văn bản số 94/QBVMT ngày 26/9/2023.

28/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (hiện chủ đầu tư đang chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ trình Bộ Tài nguyên và Môi trường).

- *Đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh khác:*

Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp Đoàn kiểm tra của Cục kiểm soát ô nhiễm môi trường - Bộ Tài nguyên và Môi trường tiến hành kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với 05 đơn vị theo Quyết định số 311/QĐ-KSONMT ngày 15/3/2023, bao gồm: 2 đơn vị (Nhà máy Bia Sài Gòn - Hà Tĩnh của Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Hà Tĩnh, Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng I của Công ty Điện lực dầu khí Hà Tĩnh) đã nêu ở trên và 3 đơn vị (Trung tâm xúc tiến đầu tư và cung ứng dịch vụ Khu kinh tế Hà Tĩnh, Bệnh viện đa khoa tỉnh và Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt Hoàn Sơn tại xã Kỳ Tân, huyện Kỳ Anh). Kết quả, Bệnh viện đa khoa tỉnh đã bị xử phạt vi phạm hành chính với số tiền là 411.906.000 đồng (ngoài 2 đơn vị nêu trên). Đồng thời trong năm 2023, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở TN&MT kiểm tra nội dung phản ánh của người dân, báo chí<sup>29</sup>; tiếp nhận xử lý 02 vụ việc phản ánh về ô nhiễm môi trường và chuyển tiếp cho UBND cấp huyện xử lý thông tin đường dây nóng theo thẩm quyền quy định và quy chế được ban hành kèm theo Quyết định số 174/QĐ-BTNMT ngày 24/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Ngoài ra, năm 2023, Ban quản lý KKT tỉnh theo chức năng nhiệm vụ được giao đã chủ trì và phối hợp kiểm tra về công tác bảo vệ môi trường hơn 29 cơ sở sản xuất kinh doanh hoạt động tại KKT Vũng Áng, KKT cửa khẩu Quốc tế Cầu treo và KCN Gia Lách và UBND cấp huyện đã chủ trì, phối hợp kiểm tra tại 31 cơ sở sản xuất kinh doanh và xử phạt 06 đơn vị với tổng số tiền 121,5 triệu đồng theo thẩm quyền, xử phạt 03 đối tượng đổ rác sinh hoạt không đúng quy định với số tiền 11 triệu đồng.

#### **4. Kết quả các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật, các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm về bảo vệ môi trường:**

UBND tỉnh đã chỉ đạo ngành Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp Tỉnh đoàn, UBND các địa phương tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới, Ngày Đại dương thế giới, Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam; Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn; phát động ra quân vệ sinh môi trường dịp Tết 2023; phối hợp với các tổ chức đoàn thể (Hội Liên hiệp phụ nữ, Tỉnh đoàn, Hội cựu chiến binh, Hội nông dân, UBMTTQ,...) thực hiện tuyên truyền bảo vệ môi trường, xã hội hóa công tác BVMT trên địa bàn; phối hợp với Đài PT-TH Hà Tĩnh, báo Hà Tĩnh thực hiện các chuyên đề truyền thông về bảo vệ môi trường; Sở Tài nguyên và Môi trường đã xây dựng Kế hoạch và tổ chức tập huấn, tuyên truyền, phổ biến Luật Bảo vệ môi trường 2020, Nghị định 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư 02/2022/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường cho đại diện các sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, cán bộ phòng TNMT các địa phương và cán bộ phụ trách môi trường một số doanh nghiệp lớn trên địa bàn tỉnh tổ chức 07 cuộc tập huấn tại 07 địa phương với khoảng 1500 lượt người tham gia tập huấn hướng dẫn phân loại dự án đầu tư theo tiêu chí môi trường và hướng dẫn thực hiện tiêu chí Môi

<sup>29</sup> Phản ánh: Trang trại chăn nuôi lợn giống ngoại sinh sản Phú Linh, xã Sơn Tiến, huyện Hương Sơn gây ô nhiễm môi trường của Báo Xây dựng; Nhiều con lợn chết được phát hiện nổi lên trên sông Ngàn Phố, đoạn qua xã Sơn Ninh (Hương Sơn, Hà Tĩnh) của Báo Vietnamnet,...

trường trong xây dựng nông thôn mới tại các huyện, thị xã và thành phố. Phát động phong trào phòng chống rác thải nhựa, tại các địa phương đã thành lập hàng chục câu lạc bộ nói không với rác thải nhựa, thực hiện hàng trăm ngôi nhà xanh tại các nhà văn hoá thôn, tuyên truyền các mô hình “tái sử dụng túi ni lông” tại các chợ, siêu thị. Nhiều nơi đã lắp đặt hàng trăm pano, áp phích tuyên truyền về phân loại, xử lý rác thải, một số địa phương vẽ tranh bích họa, cô đọng trên tường rào các cụm dân cư, trong hệ thống nhà trường. Thông qua việc tuyên truyền nhận thức về bảo vệ môi trường của cộng đồng dân cư đã từng bước được nâng cao.

#### **IV. Hệ thống quan trắc môi trường**

- Căn cứ quy định của Luật bảo vệ môi trường, các văn bản hướng dẫn thi hành luật, UBND tỉnh đã có Quyết định số 3736/QĐ-UBND ngày 17/11/2021 về việc phê duyệt Chương trình quan trắc và giám sát môi trường Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025 và yêu cầu các đơn vị thuộc diện lắp đặt, kết nối và truyền số liệu quan trắc tự động khí thải, nước thải về Trung tâm điều hành hệ thống quan trắc tự động tại Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, giám sát theo đúng quy định (*kết quả có 03 đơn vị: FHS, Công ty Điện lực dầu khí Hà Tĩnh, Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Hà Tĩnh đã báo cáo ở phần trên*). Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Sở Tài nguyên và Môi trường đã rà soát và ban hành Văn bản số 1684/STNMT-MT ngày 28/04/2023 đề nghị các đối tượng thuộc diện phải thực hiện quan trắc tự động nước thải và khí thải thực hiện lắp đặt, kết nối truyền số liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, giám sát theo quy định, hoàn thành trước 31/12/2024. Đồng thời cập nhật chương trình quan trắc tự động theo Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Sở TN&MT đã tham mưu trình UBND tỉnh ban hành quy định điều chỉnh Quyết định 3427/QĐ-UBND ngày 22/11/2017 về quản lý, vận hành hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

- Mặt khác, liên quan các trạm quan trắc tự động liên tục, thời gian qua Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Quyết định số 1307/QĐ-TTg ngày 03/9/2017, theo đó trên địa bàn tỉnh (Khu kinh tế Vũng Áng và khu vực phụ cận KKT Vũng Áng) có Hợp phần 5 của Bộ TN&MT xây dựng, lắp đặt 08 trạm quan trắc không khí và nước biển ven bờ, đến nay Bộ đang thực hiện đánh giá kết quả thực hiện dự án. Riêng Hợp phần 1, tỉnh Hà Tĩnh được đầu tư xây dựng 01 trạm quan trắc môi trường tự động quan trắc môi trường nước biển và 01 trạm quan trắc môi trường không khí xung quanh đặt tại KKT Vũng Áng (cạnh bờ rào FHS), dự án đang được Thủ tướng Chính phủ cho gia hạn đến tháng 12/2024, hiện nay UBND tỉnh đang chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường cùng các sở ngành liên quan lập điều chỉnh dự án cho phù hợp với quy định của pháp luật BVMT hiện hành và tình hình thực tế trên địa bàn.

*(Chi tiết hiện trạng các trạm quan trắc môi trường trên địa bàn tại Phụ lục IV kèm theo)*

## V. Điều kiện và nguồn lực về bảo vệ môi trường

### 1. Nguồn nhân lực

Về tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ môi trường: Cấp tỉnh, hiện nay Phòng Môi trường - Sở Tài nguyên và Môi trường có 12 công chức, 100% công chức có trình độ đại học và trên đại học; Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường là đơn vị sự nghiệp công trong lĩnh vực môi trường với 49 cán bộ, với trang thiết bị đang từng bước được đầu tư khá đồng bộ phục vụ công tác bảo vệ môi trường; Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường - Ban quản lý KKT tỉnh có 01 cán bộ chuyên môn nghiệp vụ về môi trường; Phòng Cảnh sát môi trường - Công an tỉnh có 53 cán bộ thực hiện công tác phòng ngừa đấu tranh với tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu và môi trường. Cấp huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường của 13 huyện, thị xã, thành phố, mỗi đơn vị có 01- 02 cán bộ chuyên môn nghiệp vụ về môi trường. Cấp xã, hiện 216 xã, phường, thị trấn có cán bộ địa chính kiêm nhiệm công tác bảo vệ môi trường tại địa phương.

### 2. Nguồn lực tài chính

*Kết quả thực hiện kế hoạch và dự toán ngân sách sự nghiệp môi trường năm 2023:* Kinh phí sự nghiệp môi trường được giao năm 2023 là 170.000 triệu đồng (tính đến tháng 10/2023 đã thực hiện 94.545 triệu đồng<sup>30</sup>), năm 2024 khoảng 170.000 triệu đồng. Kinh phí sự nghiệp môi trường tập trung chủ yếu vào các nội dung như: chi thường xuyên sự nghiệp môi trường; chính sách thực hiện sự nghiệp môi trường; quan trắc mạng lưới môi trường tỉnh Hà Tĩnh; hỗ trợ trang thiết bị, phương tiện thu gom rác thải sinh hoạt, vệ sinh môi trường ở khu dân cư; xây dựng báo cáo hiện trạng môi trường; tuyên truyền, phổ biến pháp luật nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường; tổ chức các ngày lễ, chiến dịch về môi trường; thanh kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về môi trường,...

### 3. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, dự án bảo vệ môi trường năm 2023:

Thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở TN&MT, các sở ngành, địa phương tập trung triển khai các nhiệm vụ quản lý nhà nước về BVMT và các nhiệm vụ khác có liên quan để thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch về tài nguyên môi trường và phát triển bền vững. Kết quả cụ thể như sau:

- Về tỷ lệ che phủ rừng: Năm 2023 đạt 52% duy trì ổn định so với năm 2022.
- Về tỷ lệ dân cư được sử dụng nước sạch ở nông thôn: năm 2023 đạt 65% tăng 5,4% so với năm 2022 (61,5%).
- Về tỷ lệ dân cư được sử dụng nước hợp vệ sinh ở nông thôn: Năm 2023 đạt 100% duy trì ổn định so với năm 2022.
- Về tỷ lệ chất thải rắn được thu gom: Năm 2023, tỷ lệ rác thu gom, xử lý đúng quy định khoảng 93,7%, tăng 0,4% so với năm 2022 (tỷ lệ này 93,3%), lượng rác còn lại chưa được thu gom là khoảng 6,2% và tỷ lệ rác được thu gom nhưng xử lý chưa đúng quy định (đốt và chôn lấp không đúng quy định tại các điểm trung chuyển) khoảng 5,8%.

<sup>30</sup> Theo báo cáo của Sở Tài chính tại Văn bản số 4232/STC-HCSN ngày 03/10/2023

- Về tỷ lệ chất thải rắn y tế được xử lý: 100 % rác thải y tế được xử lý đúng quy định.

- Ngoài ra một số chỉ tiêu môi trường vẫn còn ở tỷ lệ thấp:

+ Hệ thống xử lý nước thải ở các đô thị: Trong các đô thị loại IV trở lên (thành phố Hà Tĩnh, thị xã Hồng Lĩnh, thị xã Kỳ Anh) có thị xã Hồng Lĩnh có công trình hồ điều hòa xử lý nước thải tập trung cho khu vực trung tâm; Đối với thành phố Hà Tĩnh Dự án Nhà máy xử lý nước thải tại thành phố Hà Tĩnh đã được Hội đồng thẩm định cấp cơ sở họp xem xét, góp ý, nhưng hiện nay chưa phê duyệt thực hiện được. Đối với thị xã Kỳ Anh hiện nay đang triển khai dự án đầu tư xây dựng hệ thống thu gom và trạm xử lý nước thải với công suất 2000m<sup>3</sup>/ngày đêm đáp ứng xử lý cho xã Kỳ Hoa, phường Hưng Trí, phường Kỳ Trinh.

+ Hệ thống xử lý nước thải tập trung tại các KCN, CCN: Toàn tỉnh hiện có 05 KCN, trong đó có 04/05 KCN đã đi vào hoạt động, 03/04 KCN đã đi vào hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung (đạt 75%); 20 CCN đã đi vào hoạt động có 11/20 CCN đã và đang đầu tư hệ thống xử lý nước thải (đạt 57,89%)

*(Chi tiết các chỉ tiêu tại Phụ lục I kèm theo)*

## **VI. Đánh giá chung**

### **1. Đánh giá kết quả đạt được**

Nhìn chung trong những năm gần đây, công tác BVMT ngày càng được coi trọng, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đều thông nhất quan điểm chỉ đạo không đánh đổi môi trường lấy lợi ích kinh tế. Nhận thức, ý thức BVMT của cộng đồng, người dân, doanh nghiệp ngày càng được nâng lên. Quá trình thẩm định chủ trương đầu tư các dự án luôn được xem xét phương án bảo vệ môi trường trong Dự án. Mạng lưới các hợp tác xã, tổ đội vệ sinh môi trường được phát triển, mở rộng góp phần đáng kể trong công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt. Bộ máy quản lý nhà nước trên lĩnh vực BVMT từng bước được hoàn thiện. Các dự án lớn đặc biệt là dự án Formosa được giám sát chặt chẽ, các cơ sở có quy mô xả thải lớn đã hoàn thành việc kết nối hệ thống quan trắc tự động, liên tục và truyền số liệu trực tiếp về Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi giám sát. Qua đó, đã góp phần hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm, suy thoái môi trường trên địa bàn, giữ cân bằng sinh thái, bảo đảm chất lượng môi trường sống và sức khỏe của người dân, cộng đồng.

### **2. Tồn tại, hạn chế**

- Công tác quản lý nhà nước về BVMT ở một số địa phương, một số lĩnh vực chưa được quan tâm đúng mực; Công tác kiểm soát ô nhiễm môi trường đối với các nguồn thải như: nước thải đô thị, khu dân cư tập trung, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; chất thải nguy hại từ các cơ sở sản xuất, dịch vụ nhỏ, hộ gia đình, khí thải công nghiệp và khí thải từ các phương tiện giao thông chưa hiệu quả. Công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật về BVMT tại một số địa phương còn hạn chế.

- Hệ thống cơ sở dữ liệu về môi trường còn yếu, chưa xây dựng được bộ cơ sở dữ liệu môi trường nền. Chính vì vậy việc đánh giá nhanh cũng như theo dõi diễn biến chất lượng môi trường liên tục theo thời gian, không gian để giúp cơ quan chức

năng cảnh báo kịp thời, đề xuất các biện pháp phù hợp để quản lý và BVMT chưa đáp ứng được theo phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà.

- Công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch chất thải rắn còn bất cập hạn chế (việc quy hoạch khu xử lý chưa đảm bảo tính ổn định, một số vị trí còn thay đổi, điều chỉnh so với quy hoạch ban đầu; việc xây dựng các khu xử lý, điểm tập kết, trung chuyển còn bất cập, phụ thuộc nguồn lực nhà nước, nhiều nơi tự phát không theo quy hoạch, không đảm bảo vệ sinh môi trường...).

- Nhiều KCN, cụm công nghiệp, làng nghề chưa đảm bảo yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật về BVMT đối với khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp (chưa tách riêng hệ thống thoát nước mưa với hệ thống thu gom, xử lý nước thải; chưa có hệ thống xử lý nước thải tập trung; chưa hoàn thành việc lắp đặt hệ thống quan trắc tự động, liên tục và công trình phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường...). Một số CCN đã có hệ thống thu gom, xử lý nước thải nhưng đã xuống cấp, hiệu quả xử lý không đạt yêu cầu (CCN Thạch Kim, CCN Trung Lương).

- Hầu hết các đô thị chưa có hệ thống xử lý nước thải tập trung, hệ thống thoát nước mưa còn chung với nước thải sinh hoạt (mới chỉ có thị xã Hồng Lĩnh đầu tư hệ thống thu gom, hồ điều hòa để thu gom xử lý một phần nước thải đô thị). Nước thải từ các khu dân cư nông thôn mới được thu gom về các vị trí theo quy hoạch nông thôn mới nhưng chưa có biện pháp xử lý, gây ô nhiễm môi trường nông thôn (Số hộ có xây dựng hệ thống xử lý nước thải trong xây dựng NTM đến nay mới đạt 11,06%, trong khi mục tiêu đề ra trong Đề án thí điểm xây dựng tỉnh nông thôn mới là 35%).

- Nhiều doanh nghiệp, cơ sở sản xuất chưa ưu tiên đầu tư công trình BVMT hoặc có đầu tư công trình BVMT nhưng vận hành không hiệu quả; vẫn còn nhiều đơn vị chưa thực hiện chế độ báo cáo công tác BVMT định kỳ, chưa thực hiện lập hồ sơ môi trường theo quy định luật BVMT năm 2020.

- Ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi nhất là các trang trại nuôi lợn tập trung đang diễn ra nhiều nơi, việc xử lý môi trường trong chăn nuôi quy mô nông hộ chưa hiệu quả, ảnh hưởng đến môi trường và sinh hoạt của dân cư xung quanh; một số cơ sở chăn nuôi chưa thực sự dành kinh phí để đầu tư các công trình xử lý môi trường đảm bảo theo quy định. Tình trạng ô nhiễm môi trường trong nuôi trồng thủy sản đặc biệt là ô nhiễm môi trường nước đang diễn ra khá phổ biến, nhiều cơ sở nuôi trồng thủy sản có lưu lượng xả thải lớn, sau tái sử dụng nước ao nuôi qua ao lắng rồi xả thẳng ra sông, biển.

- Tình trạng lạm dụng các loại phân bón, thuốc BVTV trong hoạt động nông nghiệp và vấn đề ô nhiễm do chất độc hóa học tồn lưu là một trong những nguyên nhân gây ra các vấn đề ô nhiễm đất ở khu vực nông thôn.

### **3. Nguyên nhân**

- Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương trên lĩnh vực môi trường và các lĩnh vực có liên quan ban hành chưa đồng bộ, thiếu kịp thời gây khó khăn cho công tác quản lý. Việc triển khai Luật BVMT 2020 mới có hiệu lực từ ngày 01/01/2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật còn nhiều nội dung bất cập, khó khăn cho công tác quản lý môi trường.

- Đội ngũ cán bộ quản lý môi trường từ cấp tỉnh đến cấp huyện, xã còn thiếu và yếu, chưa đủ để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về BVMT trong giai đoạn hiện nay. Đặc biệt là ở cấp xã, hầu hết cán bộ môi trường đều là công chức địa chính hoặc nông nghiệp kiêm nhiệm, chưa được bố trí đúng chuyên môn, nghiệp vụ, nhiều xã công tác quản lý môi trường còn bỏ trống, chính vì vậy các địa phương luôn gặp khó khăn khi giải quyết những yêu cầu, nhiệm vụ quản lý môi trường; Công tác phối hợp giữa các cơ quan trung ương, sở, ngành và địa phương liên quan còn bị động, chưa kịp thời, thiếu chặt chẽ.

- Phân bổ kinh phí sự nghiệp môi trường ở tất cả các cấp chưa đảm bảo, còn dàn trải, thiếu chi tiết, chưa hướng dẫn cụ thể các nhiệm vụ chi, hiệu quả sử dụng chưa cao. Nguồn kinh phí bố trí hàng năm thấp, hạn chế đến việc triển khai các nhiệm vụ thường xuyên như tuyên truyền, thanh, kiểm tra, xử lý ô nhiễm môi trường; chưa đủ kinh phí để đáp ứng xử lý các điểm nóng ô nhiễm môi trường (như xử lý tình trạng ô nhiễm asen trong nguồn nước sinh hoạt; xử lý các điểm tồn lưu hóa chất BVTN, xử lý, cải tạo, đóng cửa các bãi chôn lấp chất thải...); việc đầu tư hạ tầng bảo vệ môi trường cho các KCN, CCN, làng nghề, đô thị, khu dân cư nông thôn tập trung..., bảo tồn hệ sinh thái và đa dạng sinh học, ứng phó với biến đổi khí hậu chưa đảm bảo. Ở các địa phương kinh phí được bố trí chủ yếu mới cho hoạt động thu gom, xử lý chất thải rắn. Quỹ BVMT chưa được ngân sách nhà nước cấp vốn điều lệ nên chưa thực hiện nhiệm vụ cho vay ưu đãi, hỗ trợ lãi suất, tài trợ theo điều lệ và quy định; quản lý, sử dụng nguồn tiền ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản còn thiếu hiệu quả.

- Công tác tuyên truyền về phân loại, thu gom, xử lý rác sinh hoạt và bảo vệ môi trường tuy đã triển khai gắn với xây dựng nông thôn mới nhưng hiệu quả chưa cao (các cuộc tập huấn, tuyên truyền chủ yếu cho đối tượng là cán bộ xã, chủ doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh dịch vụ); ý thức của một bộ phận người dân, tổ chức, đơn vị về công tác thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải còn hạn chế; việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường, đóng nộp giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt ... còn chưa đảm bảo yêu cầu. Kinh phí thực hiện khắc phục ô nhiễm môi trường khá lớn nên nhiều đơn vị không thực hiện. Việc phân loại, xử lý rác thải tại nguồn ở các địa phương triển khai còn hình thức, chưa đồng bộ; Việc phân loại rác tại một số hộ vẫn chưa thành thói quen và duy trì thường xuyên; việc sử dụng các sản phẩm bằng nhựa dùng một lần còn nhiều.

## **VII. Nhiệm vụ và giải pháp bảo vệ môi trường thời gian tới**

### **1. Nhiệm vụ trọng tâm công tác bảo vệ môi trường năm 2024**

- Xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền tỉnh quy định chi tiết các nội dung được giao trong Luật BVMT, trước mắt tập trung xây dựng và ban hành Quyết định quy định mức giá tối đa đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh (Thay thế Quyết định số 33/2017/QĐ-UBND ngày 30/9/2017); tổ chức triển khai thực hiện chính sách khuyến khích, hỗ trợ hoạt động BVMT giai đoạn 2023-2025.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về môi trường nhất là tuyên truyền trong việc phân loại, xử lý rác thải sinh hoạt, giảm thiểu rác thải nhựa;

- Tiếp tục ưu tiên kiểm soát chặt chẽ các dự án có nguồn thải lớn như dự án Formosa, Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 1, Nhà máy Bia Sài Gòn - Hà Tĩnh...

- Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, có giải pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, chấn chỉnh hoạt động bảo vệ môi trường trên địa bàn.

- Hoàn thành Hợp phần 1 - dự án “Xây dựng hệ thống quan trắc và cảnh báo môi trường biển 04 tỉnh miền Trung” và dự án “Tăng cường năng lực quan trắc môi trường và nâng cấp hệ thống nhận, truyền, quản lý dữ liệu quan trắc tự động, liên tục tỉnh Hà Tĩnh” do Sở TN&MT làm chủ đầu tư. Triển khai kịp thời các dự án xử lý hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu theo Quyết định số 807/QĐ-TTg ngày 03/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ sau khi được bố trí kinh phí từ Trung ương.

- Xây dựng và triển khai các mô hình bảo vệ môi trường (thu gom, phân loại, xử lý CTR sinh hoạt, nước thải sinh hoạt khu dân cư tập trung ...), mô hình tự quản ở địa phương nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về môi trường ở các cấp.

- Xây dựng Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí trên địa bàn tỉnh và kế hoạch ứng phó sự cố chất thải cấp tỉnh; xây dựng Báo cáo hiện trạng môi trường- chuyên đề chất lượng môi trường không khí.

- Tổ chức triển khai thực hiện Đề án thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo; Phê duyệt và triển khai thực hiện Đề án kiểm soát ô nhiễm môi trường đối với các dự án có nguy cơ ô nhiễm môi trường cao.

- Triển khai thu thập thông tin, dữ liệu phục vụ cập nhật vào hệ thống cơ sở dữ liệu về môi trường phạm vi toàn tỉnh.

## **2. Giải pháp về bảo vệ môi trường thời gian tới:**

- Tiếp tục, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác môi trường ở các cấp; đầu tư đầy đủ trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác quản lý nhà nước về BVMT phục vụ công tác thanh, kiểm tra, phát hiện vi phạm pháp luật về BVMT.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về môi trường nhằm nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho cán bộ, người dân và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường cho tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh dịch vụ trên địa bàn. Tiếp tục đẩy mạnh và đa dạng hóa công tác truyền thông, vận động nhân dân thực hiện nếp sống văn hóa, thân thiện với môi trường, tự giác chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường bằng những hành động cụ thể, thiết thực.

- Tăng cường tài chính, đầu tư cho BVMT; tạo sự chuyển biến trong đầu tư cho công tác BVMT, coi đầu tư cho BVMT là đầu tư cho phát triển bền vững; huy động tối đa các nguồn vốn đầu tư cho BVMT. Trước mắt ưu tiên xử lý các điểm nóng có nguy cơ ô nhiễm môi trường; đầu tư hạ tầng BVMT như hệ thống thoát nước và xử lý nước thải tập trung của các khu đô thị, hạ tầng BVMT các KCN, CCN, làng nghề, khu dân cư nông thôn tập trung trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố gắn với nội dung yêu cầu tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2025.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các cơ sở vi phạm pháp luật về môi trường;

- Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ tiên tiến vào bảo vệ môi trường nhằm sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, ưu tiên phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, giảm lượng chất thải phát sinh, giảm phát thải khí nhà kính; thúc đẩy quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế xanh. Mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế về lĩnh vực môi trường, biến đổi khí hậu; tranh thủ tối đa nguồn hỗ trợ tài chính, kỹ thuật của các nước, các tổ chức quốc tế về BVMT.

- Lồng ghép nội dung bảo vệ môi trường vào hương ước, quy ước của khu dân cư, thôn; đặt tiêu chí bảo vệ môi trường là một trong các tiêu chí để đánh giá, xếp loại gia đình, khu dân cư văn hóa.

## **VIII. Đề xuất, kiến nghị**

### **1. Đối với Bộ Tài nguyên và Môi trường và các bộ ngành liên quan:**

- Xây dựng/sửa đổi bổ sung các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về BVMT đối với các tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh do Bộ/ cơ quan ngang Bộ đã thẩm định phê duyệt nói chung và dự án Formosa nói riêng.

- Tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ bố trí kinh phí từ ngân sách Trung ương để triển khai các dự án xử lý thuộc bảo vệ thực vật tồn lưu. Hỗ trợ kinh phí triển khai các dự án về đa dạng sinh học theo quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt. Tạo điều kiện cho tỉnh Hà Tĩnh được tham gia các dự án quốc tế trên lĩnh vực bảo vệ môi trường gắn với ứng phó biến đổi khí hậu.

- Hoàn thành các hợp phần của dự án xây dựng hệ thống quan trắc và cảnh báo môi trường biển 04 tỉnh miền Trung theo Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư số 1307/QĐ-TTg ngày 03/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ để đưa vào quản lý vận hành.

- Sớm ban hành định mức kinh tế kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và hướng dẫn phân loại chất thải rắn sinh hoạt theo quy định của Luật bảo vệ môi trường năm 2020 và các văn bản pháp luật có liên quan để địa phương có căn cứ thực hiện.

### **2. Đối với HĐND tỉnh:**

Ưu tiên phân bổ nguồn kinh phí cho các nội dung sau:

- Đầu tư hạ tầng thoát nước và xử lý nước thải sinh hoạt tập trung, trước mắt cho các khu đô thị trên địa bàn tỉnh.

- Đầu tư hạ tầng bảo vệ môi trường (khu xử lý nước thải tập trung, khu tập kết chất thải rắn) cho các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề do nhà nước làm chủ đầu tư.

- Đóng cửa, cải tạo các bãi chôn lấp rác thải sinh hoạt đã hết sức chứa hoặc đã ngừng hoạt động nhưng chưa đóng cửa như bãi rác Thiên Cẩm; bãi rác Phượng Thành.

Với nội dung trên, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét./.

***Nơi nhận:***

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Chánh, các Phó VP tỉnh;
- Lưu: VT, NL.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hồng Lĩnh**

**PHỤ LỤC I**  
**TỔNG HỢP KẾT QUẢ VÀ DỰ KIẾN THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG**  
*(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2022	Thực hiện năm 2023	Dự kiến kế hoạch năm 2024
1	Tỷ lệ che phủ rừng	%	Ổn định 52	Ổn định 52	Ổn định 52
2	Tỷ lệ dân cư được sử dụng nước sạch ở nông thôn	%	61,5	65 <sup>31</sup>	68,5
3	Tỷ lệ dân cư được sử dụng nước hợp vệ sinh ở nông thôn	%	100	100	100
4	Tỷ lệ dân cư được sử dụng nước sạch ở đô thị <sup>32</sup>	%	83,8	85	87,5
5	Tỷ lệ khu đô thị có hệ thống xử lý nước thải, chất thải đạt tiêu chuẩn quy định <sup>33</sup>	%	33,3	38,9	45
6	Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom	%	93,3	93,9	94
	Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom, xử lý đúng quy định	%	87	88	90
7	Tỷ lệ chất thải rắn y tế nguy hại được xử lý theo đúng quy định <sup>34</sup>	%	97	98	98
8	Kinh phí chi sự nghiệp môi trường <sup>35</sup>	Triệu đồng	166.525	94.545 <sup>36</sup>	170.000

**UBND TỈNH HÀ TĨNH**

<sup>31</sup> Là số liệu ước thực hiện cả năm theo báo cáo của Sở NN&PTNT tại Văn bản 2732/SNN-KHTC ngày 28/9/2023

<sup>32</sup> Theo báo cáo của Sở Xây dựng tại Văn bản 2851/SXD-QHHT8 ngày 04/10/2023.

<sup>33</sup> Theo báo cáo của Sở Xây dựng tại Văn bản 2851/SXD-QHHT8 ngày 04/10/2023.

<sup>34</sup> Theo báo cáo của Sở Y tế tại Văn bản số 3326/SYT-NVY ngày 27/9/2023.

<sup>35</sup> Theo báo cáo của Sở Tài chính tại Văn bản số 4232/STC-HCSN ngày 03/10/2023.

<sup>36</sup> Số liệu thực hiện đến tháng 10/2023, theo báo cáo của Sở Tài chính tại Văn bản số 4232/STC-HCSN ngày 03/10/2023.

**Phụ lục II**  
**CÁC KHU KINH TẾ, KHU CÔNG NGHIỆP, CỤM CÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**  
*(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

**Bảng 1. Danh mục các khu kinh tế trên địa bàn**

TT	Tên khu kinh tế (năm thành lập)	Địa chỉ	Diện tích đã đầu tư/ Tổng diện tích (ha)	Tình trạng hoạt động (đang xây dựng/dang hoạt động)	Các cơ sở đang hoạt động trong KKT	Cơ sở đang hoạt động	Tỷ lệ lấp đầy (%)	Hệ thống thu gom nước mưa (có/không)	Xử lý nước thải			Xử lý khí thải		Tổng lượng CTR phát sinh			Công trình phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường	Tỷ lệ cây xanh
									Tổng lượng nước thải phát sinh (thực tế) (m <sup>3</sup> /ngđ)	Công suất thiết kế của HTXLNT (m <sup>3</sup> /ngđ)	Hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục ghi rõ thông số	Lượng khí thải phát sinh(m <sup>3</sup> /giờ)	Hệ thống quan trắc khí thải tự động, liên tục (ghi rõ thông số)	Sinh hoạt (tấn/năm)	Công nghiệp thông thường (tấn/năm)	Nguy hại (tấn/năm)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
A	KKT VŨNG ANH (2006)	TX Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	Tổng diện tích đất là 22.781ha	Đang hoạt động	76		56,4	Chưa hoàn thiện	17.743	-	-	14,2 triệu	-	28.835	9.855	13.345		34,7
I					KCN Vũng Anh 1	10	93,46	Có	127	1000	Lưu lượng đầu vào, lưu lượng đầu ra;PH; nhiệt độ; TSS;COD; Amoni	-	-	17,58	51	22,5	Có	10,3
1						Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Nam Hà Tĩnh		Có	100	160	-	-	-	5,4	15	12	Hồ sinh học	
2						Công ty TNHH Tân Trường Phát		Có	5	10	-	-	-	0,9	5	1		
3						Công ty TNHH Juan Yen		Có	2	7	-	-	-	0,36	5	1		
4						Công ty Cổ		Có	3	7	-	-	-	0,72	7	1		

						phần Hưng nghiệp Hòa Thái												
5						Công ty TNHH công trình cơ khí và điều khiển Hữu Sinh		Có	3	7	-	-	-	0,72	3	1		
6						Chi nhánh Công ty CP khí công nghiệp Nghệ An		Có	2	7	-	-	-	0,72	2	0,5		
7						Công ty Cổ phần Shian Yun		Có	3	7	-	-	-	1,8	5	1		
8						Doanh nghiệp tư nhân công nghiệp và thương mại Đức Dũng		Có	2	10	-	-	-	0,36	4	1		
9						Công ty cổ phần Áng Dương		Có	3	5	-	-	-	3	6	2		
10						Cty TNHH TMT Bắc miền trung		Có	7	60	-	-	-	3,6	4	2		
II					KCN Phú Vinh	2	8.57	Có	6	1500	Có	-	-	6	756	3	Có	12,1
1						Công ty TNHH Khánh Diệu Việt Nam		Có	2	5				2	5	1		
2						Công ty TNHH UP Hà Tĩnh		Có	4	7				4	12	2		
III					KCN Hoành Sơn	0	0	có	0	840	-	-	-	-	-	-	-	9,42
II	<b>KKT Cửa khẩu Quốc tế Cầu Treo (2007)</b>	<b>Huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh</b>	<b>Tổng diện tích đất là 56.685ha</b>	<b>Đang hoạt động</b>	<b>13</b>		<b>29,8</b>	<b>Chưa hoàn thiện</b>	<b>467</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>25</b>	<b>47</b>	<b>5</b>	<b>-</b>	<b>14,1</b>

**Bảng 2. Danh mục các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung (viết tắt là KCN) không thuộc khu kinh tế**

TT	Tên KCN đang hoạt động	Địa chỉ	Diện tích đã đầu tư/ Tổng diện tích (ha)	Tên chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng	Số lượng cơ sở đang hoạt động trong KCN	Tỷ lệ lấp đầy (%)	Hệ thống thu gom nước mưa (có/không)	Xử lý nước thải			Tổng lượng CTR phát sinh			Công trình phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường	Tỷ lệ cây xanh
								Tổng lượng nước thải phát sinh (thực tế) (m <sup>3</sup> /ngđ)	Công suất thiết kế của HTXLNT (m <sup>3</sup> /ngđ)	Hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục (ghi rõ thông số)	Sinh hoạt (tân/năm)	Công nghiệp thông thường (kg/năm)	Nguy hại (kg/năm)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
1	KCN Gia Lách	Huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh	Tổng diện tích đất là 100ha	TT Xúc tiến đầu tư và cung ứng dịch vụ KKT tỉnh	4	35,32	Có	76	1000	Lưu lượng đầu vào, lưu lượng đầu ra; pH; nhiệt độ; TSS; COD; Amoni	13,2	20	6	-	11,63
					Công ty TNHH bao bì và thiết bị y tế Quang Huy		Có	5	10		3,6	5	1		
					Công ty Cổ phần nhựa, bao bì Vinh		Có	60	84		7,2	10	2		
					Công ty TNHH khí hóa lỏng Nghệ An		Có	5	10		1,2	3	2		
					Công ty TNHH Gas Petrolimex Hải Phòng chi nhánh Hà Tĩnh		Có	6	10		1,2	2	1		

**Bảng 3. Danh mục các cụm công nghiệp (CCN)**

TT	Tên CCN đang hoạt động	Địa chỉ	Diện tích (ha)	Tên chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng	Số lượng dự án thứ cấp	Tỷ lệ lấp đầy (%)	Hệ thống thu gom nước mưa (có/không)	Xử lý nước thải			Tổng lượng CTR phát sinh			Công trình phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường	Tỷ lệ cây xanh
								Tổng lượng nước thải phát sinh (thực tế) (m <sup>3</sup> /ngđ)	Công suất thiết kế của HTXLNT (m <sup>3</sup> /ngđ)	Hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục	Sinh hoạt (tấn/năm)	Công nghiệp thường (kg/năm)	Nguy hại (kg/năm)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
1	CCN Thạch Đồng	Xã Đồng Môn, TP Hà Tĩnh	4,52	UBND thành phố Hà Tĩnh	06	54,4	Có	3	47,73 (**)	Không	4,5	4,3	0,03	Không	
2	CCN Trung Lương	Phường Trung Lương, thị xã Hồng Lĩnh	25,0	UBND thị xã Hồng Lĩnh	17	31,5	Có	18,4	259	Không	40,3	60,4	0,08	Không	
3	CCN Nam Hồng	Phường Nam Hồng, thị xã Hồng Lĩnh	42,92	UBND thị xã Hồng Lĩnh	15	82	Có	216	4100	Không	206,25	375	0,1	Không	
4	CCN Công Khánh 1	Phường Đậu Liêu, thị xã Hồng Lĩnh	45	Công ty CP Đầu tư IDI	-	-	Đang xây dựng	-	600	Không	-	-	-	Không	
5	CCN Công Khánh 2	Phường Đậu Liêu, thị xã Hồng Lĩnh	35,66	Công ty CP Tập đoàn Hoàn Sơn	1	53,1	Phần diện tích đã cho dự án thuê đã có; phần diện tích còn lại đang xây dựng hạ tầng	400	2000	Không	20	26280	3000	Có	
6	CCN Thái Yên	Xã Thái Yên, huyện Đức Thọ	20,8	Công ty CP Đầu tư IDI	115	Phần cũ: 100%; Phần mở rộng: 63,5%	Phần cũ: có; Phần mở rộng: đang xây dựng	10,15	153	Không	11,132	159,213	2,701	Không	10%
7	CCN	Xã Tùng	68,17	Công ty	3	18,4%	Phần diện	124,6	1000	Không	59,495	14,6	2,299	Không	15%

	huyện Đức Thọ	Ảnh và xã Tân Dân, huyện Đức Thọ		CP Đầu tư GS Miền Trung			tích đã cho 3 dự án thuê đã có; phần diện tích còn lại đang xây dựng hạ tầng								
8	CCN Trường Sơn	Xã Trường Sơn, huyện Đức Thọ	4,2	UBND huyện Đức Thọ	8	35%	Phần diện tích đã cho thuê đã có; phần diện tích còn lại chưa xây dựng hạ tầng	3,05	150	Không	4,015	7,738	401,5	Không	34,1%
9	CCN Khe Cò	Xã Sơn Lễ, huyện Hương Sơn	18,0	UBND huyện Hương Sơn	5	65,5%	Phần diện tích đã cho thuê đã có; phần diện tích còn lại chưa xây dựng hạ tầng	50	300	Không	4	0	0	Bể chứa	30%
10	CCN sản xuất, chế biến thức ăn chăn nuôi, cung cấp giống bò sữa Sơn Lễ	Xã Sơn Lễ, huyện Hương Sơn	62,87	Công ty Vinamilk - Chi nhánh Công ty TNHH MTV Bò Sữa Việt Nam tại Hà Tĩnh	1	100%	Có	217,5	240	Không	33	20	3,2	Không	
11	CCN Gia Phố	Xã Gia Phố, huyện Hương Khê	11,7	UBND huyện Hương Khê	1	13,2%	Không	-	239 (**)	Không	-	-	-	Không	
12	CCN huyện Can Lộc	Xã Thiên Lộc và thị trấn Can Lộc, huyện Can Lộc	24,45	Công ty CP Đầu tư Tân Hà Đô	1	14%	Phần diện tích đã cho thuê đã có; phần diện tích còn lại chưa xây	1,5	282	Không	5	30	0,2	Không	

							dụng hạ tầng								
13	CCN Yên Huy	Xã Khánh Vĩnh Yên, huyện Can Lộc	11,69	Công ty TNHH Yên Huy	20	36%	Có	5	200	Không	21,9	58	1,3	Không	
14	CCN Phù Việt	Xã Việt Tiến, huyện Thạch Hà	38,88	UBND huyện Thạch Hà	8	46,58%	Có	19,4	416 (**)	Không	34,2	42,1	2,8	Không	
15	CCN Bắc Cẩm Xuyên	Xã Cẩm Vinh, huyện Cẩm Xuyên	51,05	UBND huyện Cẩm Xuyên	11	76,2%	Có	91,2	2100	Không	134	204	5	Không	
16	CCN Kỳ Hưng	Phường Hưng Trí, thị xã Kỳ Anh	52,7	Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Lợi Châu	2	9,95%	Có	0,75	600	Không	1,5	1	0,1	Không	
17	CCN Kỳ Ninh	Xã Kỳ Ninh, thị xã Kỳ Anh	4,4	UBND thị xã Kỳ Anh	1	45,5%	Có	1	95 (**)	Không	2	5	0,3	Không	
18	CCN huyện Vũ Quang	Xã Thọ Điền, huyện Vũ Quang	42,17	UBND huyện Vũ Quang	1	77,62%	Phần diện tích đã cho thuê đã có; phần diện tích còn lại chưa xây dựng hạ tầng	234,3	591	Không	40	108	0,16	Không	
19	CCN chế biến thủy hải sản Thạch Kim	Xã Thạch Kim, huyện Lộc Hà	5,33	Ban Quản lý CCN huyện Lộc Hà (thuộc UBND huyện Lộc Hà)	63	98	có	50	164	Không	45	500	100	Không	10

20	CCN Xuân Lĩnh	Xã Xuân Lĩnh, huyện Nghi Xuân	14,0	Công ty TNHH Thanh Thành Đạt	4	100%	Có	30,86	250	Không	40	11,106	300	Không	20%
----	---------------	-------------------------------	------	------------------------------	---	------	----	-------	-----	-------	----	--------	-----	-------	-----

*Ghi chú:*

- Công suất thiết kế HTXLNT ( $m^3/ngđ$ ) của các CCN được tổng hợp từ số liệu Báo cáo ĐTM, đề án BVMT chi tiết và Báo cáo xả nước thải của các CCN. Những CCN không có số liệu về công suất thiết kế HTXLNT (\*\*\*) Lưu lượng thiết kế được tính toán theo TCVN 33:2006 - Cấp nước - Mạng lưới đường ống và công trình - Tiêu chuẩn thiết kế. Lượng nước thải ở CCN tính bằng 80% theo lượng nước cấp.
- Tổng lượng CTR phát sinh: theo kết quả điều tra thực hiện Báo cáo hiện trạng môi trường tỉnh Hà Tĩnh năm 2022, chuyên đề: Môi trường khu công nghiệp, cụm công nghiệp

**UBND TỈNH HÀ TĨNH**

**Phụ lục III**  
**DANH MỤC SỐ LƯỢNG VÀ DIỆN TÍCH DI SẢN THIÊN NHIÊN, KHU BẢO TỒN, HÀNH LANG ĐA DẠNG SINH HỌC, CƠ SỞ BẢO TỒN**

*(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

TT	Khu bảo tồn		Di sản thiên nhiên		Hành lang đa dạng sinh học		Cơ sở bảo tồn	
	Số lượng	Diện tích (ha)	Số lượng	Diện tích	Số lượng	Diện tích	Số lượng	Diện tích (ha)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
Toàn tỉnh	2		01		0	0	02	
Huyện Vũ Quang	01	57.030					01	03
Huyện Cẩm Xuyên	01	41.607						
Thị xã Hồng Lĩnh			01 Danh thắng	Chưa thống kê				

**UBND TỈNH HÀ TĨNH**

**Phụ lục IV**  
**HIỆN TRẠNG CÁC TRẠM QUAN TRẮC TRÊN ĐỊA BÀN**

*(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

TT	Tên trạm	Địa chỉ	Loại quan trắc (không khí/nước/phóng xạ/đa dạng sinh học/...)	Số trạm/vị trí quan trắc				
				Quan trắc thủ công	Quan trắc tự động			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)			
<b>Toàn tỉnh</b>								
Thị xã Kỳ Anh	Nước thải trước khi đổ ra biển	Khu kinh tế Vũng Áng, phường Kỳ Long, thị xã Kỳ Anh	Nước thải		x			
	Nước thải công nghiệp				x			
	Nước thải sinh hoạt				x			
	Nước thải sinh hóa				x			
	Lò cao 1		Khí thải		x			
	Lò cao 2				x			
Thị xã Kỳ Anh	Luyện Cốc 1	Khu kinh tế Vũng Áng, phường Kỳ Long, thị xã Kỳ Anh	Khí thải		x			
	Luyện Cốc 2				x			
	Thieu Kết 1				x			
	Thieu kết 2				x			
	Lò Cán nóng 1				x			
	Lò Cán nóng 2				x			
	Lò Cán nóng 3				x			
	Lò Cán nóng 4				x			
	Lò Vôi 1				x			
	Lò Vôi 2				x			
	Lò Cán tốc độ cao				x			
	Lò Cán phức hợp				x			
	Thị xã Kỳ Anh			Lò Cán dây	Khu kinh tế Vũng Áng, phường Kỳ Long, thị xã Kỳ Anh	Khí thải		x
				Nhiệt điện lò khí 1				x
Nhiệt điện lò khí 2			x					
Nhiệt điện lò than 1			x					
Nhiệt điện lò than 2			x					
Nhiệt điện lò than 3			x					

TT	Tên trạm	Địa chỉ	Loại quan trắc (không khí/nước/phóng xạ/đa dạng sinh học/...)	Số trạm/vị trí quan trắc	
				Quan trắc thủ công	Quan trắc tự động
	Lò cốc khô 1				X
	Lò cốc khô 2				X
	Nước thải Nhiệt điện Vũng Áng 1	Xã Kỳ Lợi, thị xã Kỳ Anh	Nước thải		X
	Nước làm mát Nhiệt Điện Vũng Áng 1				X
	Vũng Áng khí thải 1		Khí thải		X
	Vũng Áng khí thải 2				X
Huyện Thạch Hà	Nước thải Bia Sài Gòn	Km 12 đường tránh thành phố Hà Tĩnh, xã Tân Lâm Hương, huyện Thạch Hà	Nước thải		X

UBND TỈNH HÀ TĨNH